

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRẦN THỊ TUYẾT

**VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
VỀ VĂN HOÁ ĐỂ XÂY DỰNG NÉP SỐNG
VĂN HOÁ - VĂN MINH ĐÔ THỊ Ở
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành: Triết học

Mã số: 60 22 80

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**2013 | PDF | 97 Pages
buihuuhanh@gmail.com**

Người hướng dẫn khoa học: TS. DƯƠNG ANH HOÀNG

Đà Nẵng - Năm 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Người cam đoan

Trần Thị Tuyết

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
4. Phương pháp nghiên cứu	3
5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài	3
6. Bố cục đề tài	4
7. Tổng quan tài liệu nghiên cứu	4
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ HÌNH THÀNH VÀ QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ	10
1.1. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ	10
1.1.1. Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc	10
1.1.2. Tinh hoa văn hóa của nhân loại	12
1.1.3. Nhân tố chủ quan	18
1.2. QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ	19
1.2.1. Khái niệm văn hoá	19
1.2.2. Quan điểm về xây dựng nền văn hoá mới	20
1.2.3. Quan điểm về vị trí và vai trò của văn hoá trong đời sống xã hội	21
1.2.4. Quan điểm về tính chất của nền văn hoá mới	22
1.2.5. Quan điểm về chức năng của văn hoá	23
1.3. QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ MỘT SỐ LĨNH VỰC CHÍNH CỦA VĂN HOÁ	25
1.3.1. Văn hoá đời sống	25
1.3.2. Văn hoá giáo dục	28
1.3.3. Văn hoá văn nghệ	29
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	32

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN HOÁ – VĂN MINH ĐÔ THỊ Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG.....	33
2.1. NỘI DUNG XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN HÓA – VĂN MINH ĐÔ THỊ CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG.....	33
2.1.1. Đề án “Xây dựng nếp sống văn hoá – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2010”(2005).....	34
2.1.2. Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng nếp sống văn hoá – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011-2015”	39
2.1.3. Quyết định Ban hành Bộ tiêu chí xây dựng các mô hình điểm “ <i>Tuyến đường văn minh đô thị</i> ”, “ <i>Chợ văn minh thương mại</i> ”, “ <i>Tổ dân phố không rác</i> ”	40
2.2. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN HOÁ – VĂN MINH ĐÔ THỊ Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG.....	46
2.2.1. Quan hệ giao tiếp - ứng xử văn minh nơi công cộng và trong cộng đồng dân cư.....	46
2.2.2. Thực hiện các quy định an toàn giao thông, trật tự đô thị.....	49
2.2.3. Ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường.....	52
2.2.4. Tình hình xây dựng các mô hình văn minh đô thị.....	54
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	59
CHƯƠNG 3. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ ĐỂ XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN HOÁ – VĂN MINH ĐÔ THỊ Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRONG XU THẾ PHÁT TRIỂN.....	60
3.1. MỤC TIÊU XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN HÓA – VĂN MINH ĐÔ THỊ CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG.....	60
3.2. GIẢI PHÁP XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN HÓA – VĂN MINH ĐÔ THỊ Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRONG THỜI GIAN TỚI TRÊN CƠ SỞ VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ	62

3.2.1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, ổn định chính trị tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố.....	62
3.2.2. Huy động sức mạnh của nhân dân Đà Nẵng trong xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố	66
3.2.3. Tích cực nâng cao trình độ dân trí, tăng cường giáo dục đạo đức cho người dân Đà Nẵng, đặc biệt là thế hệ trẻ.....	70
3.2.4. Kết hợp biện chứng giữa yếu tố cũ và yếu tố mới, giữa lối sống truyền thống và lối sống đô thị trong xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn	73
3.2.5. Thực hiện hiệu quả phong trào thi đua, khen thưởng các cá nhân, tổ chức tiên tiến, điển hình trong xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị	75
3.2.6. Mỗi người dân Đà Nẵng nên có một quyển <i>Đời sống mới</i> để xem, để hiểu, để thực hành nếp sống văn hóa – văn minh đô thị.....	79

TIÊU KẾT CHƯƠNG 383

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ84

TÀI LIỆU THAM KHẢO87

QUYẾT ĐỊNH GIAO ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ (BẢN SAO).

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Viết đầy đủ
CTTW	Chi thị Trung ương
GDP	Tổng sản phẩm nội địa

DANH MỤC CÁC BẢNG

Số hiệu bảng	Tên bảng	Trang
2.1	Tiêu chí về mô hình “ <i>Tuyến đường văn minh đô thị</i> ”	41
2.2	Tiêu chí về mô hình “ <i>Chợ văn minh thương mại</i> ”	43
2.3	Tiêu chí về mô hình “ <i>Tổ dân phố không rác</i> ”	45

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà kiến trúc sư vĩ đại của công cuộc cải cách, xây dựng nền văn hoá mới ở nước ta. Những tư tưởng, sáng tạo của Người trên lĩnh vực văn hoá góp phần to lớn vào sự nghiệp phát triển văn hoá dân tộc cũng như văn hoá nhân loại. Cho đến ngày nay, những quan điểm đó vẫn tiếp tục soi đường cho công cuộc xây dựng nền văn hoá mới nói chung và quá trình xây dựng nếp sống văn hoá – văn minh ở các đô thị nói riêng.

Thành phố Đà Nẵng là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ lớn của cả khu vực miền Trung - Tây Nguyên [14]; là một trong ba đô thị loại 1 trực thuộc Trung ương của Việt Nam. Sự phồn vinh của Đà Nẵng có vai trò to lớn đối với sự phát triển của cả khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước. Một trong những giải pháp để phát triển Đà Nẵng theo hướng bền vững là đẩy mạnh việc xây dựng nếp sống văn hoá – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố.

Nhận thấy được điều trên, Ủy ban nhân dân thành phố đã phát động các chương trình, đề án như: chương trình “*Thành phố năm không*”(29-03-2000), đề án “*Xây dựng nếp sống văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2010*”(2005); chương trình “*Xây dựng thành phố ba có: có nhà ở, có việc làm, có nếp sống văn hoá – văn minh đô thị*”(2006) ..v..v... Các chương trình, đề án đó đã mang lại những kết quả nhất định. Một bộ phận nhân dân Đà thành đã trở thành những “*công dân đô thị*” đích thực; họ dần làm quen với tác phong công nghiệp; có nếp sống vệ sinh, khoa học và văn minh hơn. Bộ phận dân cư tiên bộ này trở thành những tác nhân tích cực trong các phong trào xây dựng thành phố.

Tuy nhiên, hiện nay còn một bộ phận cư dân Đà Nẵng chưa có ý thức sống theo pháp luật, thiếu ý thức bảo vệ môi trường; mang nặng tác phong

tiểu nông; trong ứng xử và giao tiếp còn nhiều hành vi chưa phù hợp với văn hoá đô thị.

Điều này đã, đang và sẽ cản trở quá trình thực hiện mục tiêu của Ủy ban nhân dân thành phố là đến năm 2020, Đà Nẵng sẽ trở thành một thành phố có môi trường đô thị văn minh, giàu tính nhân văn; có thiên nhiên trong lành và đời sống văn hoá cao; một trong những thành phố hài hoà, thân thiện, an bình; một thành phố hấp dẫn và đáng sống [10].

Chính vì lẽ đó, xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn Đà Nẵng trở thành vấn đề vừa có tính cấp bách, vừa có tính lâu dài. Bản thân thấy rằng, muốn xây dựng tốt nếp sống văn hoá - văn minh đô thị ở thành phố Đà Nẵng nói riêng và các đô thị trên cả nước nói chung, chúng ta cần nhìn nhận và vận dụng một cách sáng tạo Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá.

Đó chính là lý do tác giả chọn đề tài “*Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá để xây dựng nếp sống văn hoá - văn minh đô thị ở thành phố Đà Nẵng*” làm đề tài nghiên cứu cho luận văn cao học của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài này nhằm phân tích thực trạng xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở Đà Nẵng thời gian qua; vận dụng tư tưởng về văn hoá của Hồ Chí Minh để đề ra những giải pháp đẩy mạnh kế hoạch xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở Thành phố Đà Nẵng trong xu thế phát triển.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

a. Đối tượng nghiên cứu

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá;
- Thực trạng xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở thành phố Đà Nẵng thời gian qua;

- Giải pháp xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở Thành phố Đà Nẵng trong xu thế phát triển trên cơ sở vận dụng tư tưởng về văn hoá của Hồ Chí Minh.

b. Phạm vi nghiên cứu.

- Về không gian: luận văn nghiên cứu nội dung trên tại thành phố Đà Nẵng.

- Về thời gian: các giải pháp đề xuất trong luận văn có ý nghĩa thực tiễn trong giai đoạn hiện nay.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử;
- Phương pháp phân tích thực chứng;
- Phương pháp duy diễn, thống kê;
- Phương pháp phân tích, so sánh.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Tuy cùng đề cập đến tư tưởng văn hoá của Hồ Chí Minh nhưng mỗi đề tài, mỗi cuốn sách có một cách tiếp cận khác nhau. Đa số các công trình trước đây chỉ đề cập đến một lĩnh vực văn hoá cụ thể nào đó như tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, văn nghệ; tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.v.v. Điểm mới của đề tài này trước hết là hệ thống hoá những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hoá, so sánh qua một không gian cụ thể là thành phố Đà Nẵng để thấy được ý nghĩa của những quan điểm đó.

Một số đề tài nghiên cứu trước tuy cùng nghiên cứu vấn đề xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở Đà Nẵng nhưng các đề tài đó chỉ đánh giá thực trạng trước năm 2010. Đề tài này bổ sung những số liệu mới nhất về thực trạng ấy.

Hơn nữa, nếu các đề tài trước khi đề ra giải pháp xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở Đà Nẵng chỉ căn cứ vào thực trạng xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn, đề tài này bổ sung thêm những giải pháp mới trên cơ sở vận dụng tư tưởng về văn hóa của Hồ Chí Minh.

6. Bộ cục đề tài

Ngoài phần mở đầu, mục lục, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được chia làm ba chương gồm bảy tiết:

Chương 1 – Cơ sở hình thành và quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hoá

Chương 2 - Thực trạng xây dựng nếp sống văn hoá – văn minh đô thị ở thành phố Đà Nẵng

Chương 3 – Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá để xây dựng nếp sống văn hoá – văn minh đô thị ở thành phố Đà Nẵng trong xu thế phát triển

7. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng về văn hoá có một vị trí vô cùng quan trọng. Những quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hoá góp phần to lớn vào công cuộc đổi mới nền văn hoá nói riêng, công cuộc đổi mới toàn diện ở nước ta nói chung.

Có lẽ vì thế mà trong quá trình nghiên cứu, chúng ta có thể bắt gặp khá nhiều bài viết, bài báo, sách đề cập đến tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá. Nhưng lại hiếm có cuốn sách nào, đề tài nào đề cập đến vấn đề này một cách toàn diện mà thường đi sâu nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh trên một lĩnh vực nào đó của văn hóa như về văn hóa văn nghệ, về văn hóa giáo dục ... Trong đó, chúng ta có thể kể đến một số công trình sau.

Sách *Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá* (2003), đây là cuốn sách do Ban Tư tưởng – Văn hoá Trung ương tổ chức, chọn lọc, biên soạn để góp phần thực hiện Chi thị 23 – CTTW của Ban Bí thư Trung ương Đảng ra ngày 27-

03-2003 về “*Đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới*”. Cuốn sách này giới thiệu, phân tích, truyền bá những nội dung cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hoá. Cuốn sách gồm có hai phần. Phần một – *Con đường Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh trở thành nhà văn hóa của tương lai* gồm một số bài viết sâu sắc, toàn diện nhưng ngắn gọn, dễ hiểu của một số nhà khoa học, nhà nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá. Phần hai của cuốn sách là một số trích dẫn tiêu biểu, hàm súc, dễ hiểu, dễ nhớ trong các bài viết, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hoá [1].

Sách *Hồ Chí Minh – Nhà văn hoá kiệt xuất* (2010) của GS. Song Thành. GS. Song Thành là một nhà nghiên cứu Hồ Chí Minh đầy tâm huyết. Bên cạnh những cuốn sách như: *Hồ Chí Minh - Nhà tư tưởng lỗi lạc* (2009), *Hồ Chí Minh – Tiểu sử* (2010), Giáo sư Song Thành đã viết cuốn *Hồ Chí Minh – Nhà văn hoá kiệt xuất*. Cuốn sách đã minh chứng một sự thực: Hồ Chí Minh là một nhà văn hoá của thế kỷ XX bởi những sáng tạo, những tác phẩm văn hoá khá đồ sộ. Cuốn sách cũng chứng tỏ rằng, những quan niệm, thành quả về văn hoá của Hồ Chí Minh là kết quả chất lọc tinh hoa văn hoá của nhân loại, giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và chính khả năng vượt trội của con người Hồ Chí Minh [28].

Sách *Một số chuyên đề của tư tưởng Hồ Chí Minh* (2008) do PGS. TS Đinh Xuân Lý và PGS. TS Phạm Ngọc Anh đồng chủ biên. Trong cuốn sách này có chuyên đề 8 - *Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá và xây dựng con người mới*. Chuyên đề này đã làm rõ quan niệm của Hồ Chí Minh về khái niệm văn hoá, về vị trí, vai trò và tính chất của văn hoá và có lẽ ở cuốn sách này, ở chuyên đề này, những quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa được hệ thống hóa nhất, toàn diện nhất [8].

Trên trang <http://tennguoidepnhat.net> ngày 08/10/2012 có bài viết *Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, văn nghệ* của tác giả Nguyễn Thị Thọ. Bài báo này đã đề cập đến những tư tưởng của Hồ Chí Minh về lĩnh vực văn hoá, văn nghệ mà trước hết là tư tưởng đề cao vai trò của người nghệ sỹ cũng như mặt trận văn hoá, văn nghệ [45].

Ngày 11/09/2012, trên trang <http://tuyengiao.haiduong.org.vn> có đăng tải bài viết *Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và vấn đề bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc*. Bài báo này đã làm rõ tầm quan trọng, cơ sở của tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá và bước đầu đã vận dụng được quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hoá để bảo tồn bản sắc văn hoá của dân tộc [44].

Khi thực hiện đề tài này, bản thân người nghiên cứu không chỉ đi sâu tìm hiểu những tài liệu đề cập đến tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa mà còn phân tích những tài liệu liên quan đến vấn đề xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở các đô thị nói chung và ở thành phố Đà Nẵng nói riêng. Trong đó có một số công trình nghiên cứu đáng quan tâm.

Trong khuôn khổ chương trình khoa học và công nghệ cấp Nhà nước KX.03/06, từ năm 2009, Học viện Hành chính khu vực III đã triển khai đề tài nghiên cứu “*Văn hoá và lối sống đô thị trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam hiện nay*” [15]. Đề tài này nhằm đánh giá lại thực trạng và lối sống đô thị trong quá trình đô thị hoá, tìm ra những nguyên nhân của những thành công cũng như tồn tại trong quá trình xây dựng văn hoá và lối sống đô thị thời gian qua, rút ra những bài học kinh nghiệm, những giải pháp nhằm xây dựng văn hoá và lối sống đô thị Việt Nam theo hướng văn minh, tiến bộ. Đề tài này đã phần nào định hướng cho Đà Nẵng trong quá trình xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn .

Năm 2010, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia đã xuất bản cuốn sách “*Văn hoá và lối sống đô thị Việt Nam. Một cách tiếp cận*” do PGS.TS Trương Minh

Dục đồng TS. Lê Văn Định chủ biên [11]. Cuốn sách này tập hợp bài viết của nhiều tác giả, nhiều nhà nghiên cứu khác nhau đề cập đến vấn đề lối sống nói chung, vấn đề lối sống đô thị nói riêng. Nét độc đáo của cuốn sách này là các nhà nghiên cứu, các tác giả phân tích kỹ lịch sử hình thành nếp sống ở các đô thị; lối sống của người dân ở các đô thị trên khắp cả nước; đánh giá được các nhân tố ảnh hưởng đến lối sống của người dân ở các vùng miền; đưa ra được các giải pháp cụ thể, phù hợp cho từng địa phương khi xây dựng lối sống đô thị. Cuốn sách có ý nghĩa to lớn, góp phần xây dựng lối sống đô thị tốt đẹp ở các thành phố trên khắp cả nước. Trong cuốn sách này, một số bài viết có ý nghĩa trực tiếp đối với quá trình xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở thành phố Đà Nẵng như: bài viết *Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, lối sống và quan điểm của Đảng ta về xây dựng văn hoá và lối sống* của PGS.TS Trương Minh Dục; *Văn hoá và lối sống đô thị ở thành phố Đà Nẵng trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hóa* của Th.S Nguyễn Thị Triều ...

Trong bài *Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, lối sống và quan điểm của Đảng ta về xây dựng văn hoá và lối sống*, bên cạnh việc làm rõ một số quan điểm của C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin về văn hoá và lối sống, PGS.TS Trương Minh Dục đã nêu bật tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá và lối sống; đề cập đến quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hoá – khái niệm văn hoá, vị trí, tính chất, chức năng của văn hoá. Nét mới của bài viết này là ở chỗ phân tích rất sâu sắc mối quan hệ giữa đạo đức và xây dựng lối sống theo quan điểm của Hồ Chí Minh. Luận điểm này có ý nghĩa to lớn trong xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở các đô thị nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng.

Bài viết *Văn hoá và lối sống đô thị ở thành phố Đà Nẵng trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hóa* của Th.S Nguyễn Thị Triều đề cập đến việc

phát triển đô thị, đặc biệt là khía cạnh lối sống ở Đà Nẵng. Điểm mới của bài viết này là làm rõ quá trình biến đổi văn hoá và lối sống đô thị Đà Nẵng qua các thời kỳ lịch sử - từ thời kỳ đầu lập làng đến thời kỳ thuộc Pháp, thời kỳ Mỹ - Ngụy, sau ngày đất nước thống nhất cho đến nay. Bài viết cũng phân tích rõ các nhân tố ảnh hưởng đến văn hoá, lối sống đô thị ở Đà Nẵng – sự biến đổi dân số, biến đổi kinh tế, quá trình giao lưu, tiếp biến văn hoá; phân tích thực trạng xây dựng văn hoá, lối sống Đà Nẵng hiện nay. Từ đó, bài viết đề ra một số giải pháp xây dựng văn hoá và lối sống đô thị Đà Nẵng trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế hiện nay.

Trong các công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên Đại học Đà Nẵng năm 2010 phải kể đến đề tài “*Xây dựng và thực hiện nếp sống văn hoá – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*” do Vũ Thị Tú, sinh viên khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế thực hiện. Đề tài đã đánh giá được thực trạng xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố đến năm 2010 bằng cách căn cứ vào các đề án xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị của Ủy ban nhân dân thành phố; kết quả điều tra xã hội học về tình hình xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố [29]. Đóng góp của đề tài này là đề ra được giải pháp khả thi, góp phần không nhỏ vào việc xây dựng và thực hiện nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở thành phố Đà Nẵng cũng là đề tài được nhiều bài báo, tạp chí quan tâm. Các bài báo đã phần nào đánh giá được thực trạng xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn Đà Nẵng. Tuy nhiên, đó chỉ là những bài báo ngắn mang tính chất cập nhật tin tức, đánh giá tình hình xây dựng và thực hiện nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở thành phố Đà Nẵng.

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá và vấn đề xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị là những vấn đề đã được nhiều tài liệu, nhiều công trình quan tâm, làm rõ. Nhưng chưa có đề tài nào vận dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh về văn hoá để đề ra giải pháp xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Đóng góp của đề tài “*Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá để xây dựng nếp sống văn hoá - văn minh đô thị ở thành phố Đà Nẵng*” là hệ thống hoá tư tưởng của Người về văn hoá; đánh giá được tình hình xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trong thời gian qua và đề ra được những giải pháp xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trong xu thế phát triển trên cơ sở vận dụng tư tưởng về văn hóa của Hồ Chí Minh.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ HÌNH THÀNH VÀ

QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ

1.1. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ

Tư tưởng về văn hóa của Hồ Chí Minh được hình thành trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các giá trị truyền thống của dân tộc, tinh hoa văn hóa của nhân loại; là kết quả của sự tổng hợp các giá trị văn hóa Đông - Tây. Trong đó, chủ nghĩa Mác - Lênin được xem là nguồn gốc lý luận quan trọng nhất, là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng về văn hóa nói riêng.

1.1.1. Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc

Nhà văn hoá Hồ Chí Minh trước hết là sản phẩm của dân tộc Việt Nam, đất nước Việt Nam, là tượng trưng cao đẹp của tâm hồn Việt Nam, tính cách Việt Nam, truyền thống và bản sắc văn hoá Việt Nam. Cố thủ tướng Phạm Văn Đồng đã sớm có nhận định thật mới mẻ và sâu sắc về Hồ Chí Minh: "*Hồ Chí Minh là người Việt Nam, Việt Nam hơn bất cứ người Việt Nam nào hết*". [12, tr.425]

Trong hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã tạo dựng cho mình một nền văn hoá phong phú và bền vững với những giá trị truyền thống hết sức đặc sắc và cao quý.

Trong các giá trị cao đẹp của dân tộc Việt Nam, *trước hết phải kể đến chủ nghĩa yêu nước, ý chí bất khuất để đấu tranh dựng nước và giữ nước*. Chủ nghĩa yêu nước là dòng chảy xuyên suốt trường kỳ lịch sử Việt Nam, là giá trị truyền thống cao đẹp nhất, thiêng liêng nhất và là cội nguồn của trí tuệ sáng tạo và lòng dũng cảm của người Việt Nam. Chính sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước đã thúc giục Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước để từ đó

hình thành những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam, trong đó có quan điểm về văn hoá.

Thứ hai, dân tộc Việt Nam cũng là một dân tộc giàu lòng nhân nghĩa, có truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái. Người Việt luôn sống trong tình làng nghĩa xóm, yêu thương đùm bọc nhau. Dù trải qua những khó khăn, thử thách nhưng truyền thống này vẫn luôn bền vững và không ngừng được phát huy. Hồ Chí Minh rất chú ý kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp này của dân tộc ta. Người nhấn mạnh bốn chữ “đồng”: đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh. Sau này, Hồ Chí Minh được đánh giá là nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam là điều mà bản thân Hồ Chí Minh trước đây không bao giờ nghĩ tới. Bởi những giá trị văn hóa (tranh biếm họa, thơ, truyện ngắn, kịch ...) mà Hồ Chí Minh sáng tạo không nằm ngoài mục đích là đoàn kết toàn dân để giải phóng dân tộc, đem lại ấm no, tự do, hạnh phúc cho con người. Đó chính là văn hóa nhân văn mang tên Hồ Chí Minh.

Thứ ba, Việt Nam là một dân tộc cần cù, dũng cảm, thông minh, sáng tạo trong sản xuất và chiến đấu và cũng là một dân tộc ham học hỏi, một dân tộc không ngừng làm giàu nền văn hóa của dân tộc mình bằng cách tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Trên cơ sở giữ vững bản sắc văn hoá dân tộc, nhân dân ta đã biết học hỏi, chọn lọc, tiếp biến những cái đẹp, cái tốt của người khác, của dân tộc khác thành cái riêng của mình. Chính bản thân Hồ Chí Minh là minh chứng sống cho truyền thống cao đẹp này. Người luôn cần cù học hỏi, cần cù lao động ở mọi lúc, mọi nơi với tinh thần cầu tiến bộ. Có lẽ vì thế, Người tiếp thu được những gì tinh túy nhất trong các giá trị truyền thống tốt đẹp dân tộc ta, trong các tinh hoa văn hóa nhân loại. Ở con người Hồ Chí Minh, cần cù luôn gắn liền với sự thông minh, mưu trí. Người xứng đáng là tấm gương điển hình về tinh thần cần cù, dũng cảm, thông minh, sáng tạo trong sản xuất và chiến đấu, ham học hỏi và cầu tiến bộ.

Như vậy, một trong những cơ sở hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá nói riêng là những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Hồ Chí Minh xứng đáng là hiện thân cao đẹp nhất của truyền thống văn hoá Việt Nam.

1.1.2. Tinh hoa văn hóa của nhân loại

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình khoa bảng, Hồ Chí Minh sớm tiếp thu nền văn hoá Quốc học và Hán học. Khi đi học và đặc biệt là khi ra nước ngoài, Hồ Chí Minh không ngừng làm giàu trí tuệ mình bằng tinh hoa văn hoá nhân loại.

a. Văn hoá phương Đông

Với vị trí địa lý thuận lợi, nền văn hoá Việt Nam đã sớm có sự tiếp xúc với hai nền văn hoá lớn ở phương Đông là Trung Hoa và Ấn Độ. Hồ Chí Minh là tiêu biểu cho tinh hoa văn hoá Việt Nam và đồng thời Người cũng là tiêu biểu của tinh hoa văn hoá phương Đông. Tinh hoa văn hóa phương Đông có ảnh hưởng sâu sắc đến văn hoá Việt Nam chủ yếu là hệ tư tưởng của tam giáo Nho, Lão, Phật.

Nho giáo vào Việt Nam cùng sự xâm lược của nhà Tây Hán từ thế kỷ II trước Công nguyên. Nhưng từ thế kỷ XV trở đi, Nho giáo mới chiếm được địa vị cao trong Tam giáo và để lại những dấu ấn sâu sắc trong văn hoá Việt Nam.

Hồ Chí Minh xuất thân trong một gia đình Nho giáo nên sớm nghiên ngẫm kinh điển Nho gia. Trong quá trình đến với di sản truyền thống này, Người đã biết khai thác và lựa ra những yếu tố tích cực, phù hợp để phục vụ cho nhiệm vụ cách mạng. Người từng nói: *“Tuy Khổng tử là phong kiến và trong học thuyết của Khổng Tử có nhiều điều không đúng, song những điều hay trong đó thì chúng ta nên học”*. [23, Tr46].

Trong các bài nói, bài viết của Người chúng ta hay bắt gặp những thuật ngữ, khái niệm của Nho giáo như “*thế giới đại đồng*”, “*dân vi quý ...*” hay *cần, kiệm, liêm, chính ...* Tuy sử dụng thuật ngữ cũ của Nho giáo nhưng Hồ Chí Minh đã bổ sung, sửa đổi đem lại cho nó ý nghĩa mới, mang ý nghĩa cách mạng. Chẳng hạn như phạm trù “*trung*”, “*hiếu*”, đã từ lâu quen thuộc với nhân dân nhưng Hồ Chí Minh nói: đạo đức cũ và đạo đức mới khác nhau nhiều; không phải chỉ có hiếu với bố mẹ mà hiếu với nhân dân, phải thương dân, tin dân, học dân, hỏi dân. Trung với nước phải gắn liền hiếu với dân.

Bên cạnh có thái độ tôn trọng, tiếp thu những hạt nhân hợp lý của Nho giáo, Người còn triệt để phê phán những quan điểm sai lầm, phản tiến bộ như tư tưởng đẳng cấp, coi khinh phụ nữ, khinh lao động chân tay của Nho giáo. Nếu như các nhà Nho xưa coi khinh lao động chân tay, chỉ coi trọng nghề đọc sách thì Hồ Chí Minh cho rằng: “*Để sửa chữa sai lầm cổ truyền ấy, chế độ xã hội chủ nghĩa đã nêu rõ khẩu hiệu: phải kết hợp chặt chẽ lao động trí óc với lao động chân tay...*” [16, tr. 88].

Là một nhà cách mạng chân chính, Hồ Chí Minh luôn thấy được nét tích cực trong mỗi tư tưởng. Người luôn nhắc nhở: “*những người An Nam chúng ta hãy tự hoàn thiện mình, về mặt tinh thần bằng cách đọc các tác phẩm tinh thần của Khổng Tử, và về mặt cách mạng thì cần đọc các tác phẩm của Lenin*” [20, tr. 454].

Thứ đến là *Hồ Chí Minh tiếp thu triết lý “theo tự nhiên” của Lão Tử*. Học thuyết của Lão Tử được tóm tắt trong hai chữ “*vô vi*”. Theo Lão Tử, “*vô vi*” không phải là không làm gì mà làm theo cái “*vô*”, tức là cái Đạo có “*sẵn*” trong tự nhiên hay hành động theo quy luật của tự nhiên.

Hồ Chí Minh được xem là một nhà triết học hành động nhưng người cũng là một trí thức của phương Đông. Học giả Trung Quốc Lâm Ngữ Đường từng nói: trong mỗi người trí thức phương Đông đều có một ông Khổng và

một ông Lão – khi còn trẻ người ta thường hăng hái, hành xử theo triết lý nhập thế của Khổng Tử nhưng cuối đời thường rơi vào tư tưởng xuất thế của Lão Trang [28]. Hồ Chí Minh có lần đã dẫn “Đạo đức kinh” của Lão Tử: “Đạ bất bế hộ, lộ bất thập di” (đêm không cần đóng cửa, ngoài đường không ai nhật của rơi) [27].

Năm 1946, khi trả lời các nhà báo nước ngoài, Người nói:

Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi gắng sức làm ... Bao giờ, đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui... Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh, nước biếc để câu cá, trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì đến vòng danh lợi [21, tr. 161]. Ở đây, chúng ta thấy Hồ Chí Minh mang dáng dấp của một ông Khổng khi Người đang được “đồng bào ủy thác” và một ông Lão khi “đồng bào cho lui”.

Trong Đạo Đức Kinh, Lão Tử viết: “Ta có ba cái quý: cái thứ nhất là nhân từ, cái thứ hai là tiết kiệm, cái thứ ba là không dám xem mình đứng trước thiên hạ. Vì nhân từ nên có thể dùng cảm. Vì tiết kiệm cho nên có thể rộng rãi. Vì không dám xem mình trước thiên hạ cho nên có thể đứng đầu mọi vật.” [27].

Hồ Chí Minh suốt đời rèn luyện, thực hiện ba đức tính ấy. Người luôn đề cao chữ “nhân”, coi trọng các giá trị, các chuẩn mực đạo đức; nêu cao và thực hiện chữ “kiệm” và luôn “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”. Tổng thống Chi Lê, X. Agiendê khi được hỏi: *ba đức tính của những nhà chính trị mà Ngài muốn có và với ai người sẽ lấy làm gương?* Tổng thống X. Agiendê trả lời: *tính liêm khiết, lòng nhân đạo và đức khiêm tốn tuyệt vời của Hồ Chí Minh* [28].

Tuy là một nhà sử học Pháp nhưng nhà sử học G. Boudarel đã sớm nhận thấy ảnh hưởng của tư tưởng Lão Tử trong nhân cách, đạo đức Hồ Chí Minh nên ông đã chọn một câu trong “*Đạo đức kinh*” của Lão Tử để làm kết luận cho một bài viết về Hồ Chí Minh: “*Người làm tướng giỏi không dùng vũ lực, người chiến đấu giỏi không nổi giận, người khéo chiến thắng địch không giao chiến. Người khéo dùng người thì đặt mình dưới người ta. Cái đó gọi là cái đức của việc không tranh giành*” [27]. Theo nhà sử học G. Boudarel, đây là một câu có khả năng khái quát đầy đủ nhất chân dung của nhà chính trị Hồ Chí Minh.

Không chỉ tiếp thu tinh hoa của Nho giáo, Lão giáo, *Hồ Chí Minh còn tìm thấy ở Phật giáo nhiều điều hợp lý*. Phật giáo vào Việt Nam từ đầu công nguyên theo hai con đường là từ Ấn Độ sang và từ Trung Quốc xuống. Tư tưởng *từ bi, bác ái* của nhà Phật sớm hoà nhập với tinh thần nhân văn bản địa của dân tộc Việt Nam.

Bên cạnh những mặt tiêu cực vốn có của một tôn giáo thì Phật giáo có nhiều tư tưởng tích cực. Tư tưởng đó ảnh hưởng đến tư duy, hành động và cách ứng xử của con người Việt Nam. Đạo đức “*từ bi hi xả*”, nếp sống ăn ở hiền lành, “*thương người như thể thương thân*”... đã trở thành đạo lý sống của nhân dân lao động nước ta.

Theo tiểu sử Hồ Chí Minh, bà ngoại của Người là cụ Nguyễn Thị Kép, là một phụ nữ rất mộ đạo, năng lên chùa và chăm làm việc thiện. Thân sinh của Người, cụ Nguyễn Sinh Sắc, sau khi bị mất chức, phiêu bạt vào Nam, thường cư ngụ ở các cửa chùa, chăm chú nghiên cứu giáo lý đạo Phật. Cụ Nguyễn Sinh Sắc đã từng được cấp chứng chỉ là tín đồ phái Phật giáo Lâm tế, pháp danh là Nhật Sắc. Bản thân Hồ Chí Minh trong thời gian hoạt động bí mật ở Thái Lan đã từng khoác áo cà sa, nghiên cứu giáo lý nhà Phật, cùng với các vị chân tu xây dựng chùa chiền, tuyên truyền cách mạng [28].

Năm 1945, khi đến thăm Chùa Bà Đá (Hoàn Kiếm, Hà Nội), Người đã kêu gọi đoàn kết toàn dân, đoàn kết tôn giáo để chống lại thực dân Pháp. Người nhắc nhở các vị thượng toạ, tăng ni lời Phật dạy: “*Làm Phật, phép không xa rời thế gian*”, kêu gọi các Phật tử góp sức cứu đời, diệt dốt ... Hưởng ứng lời kêu gọi của Người, đồng bào Phật giáo đã hăng hái tham gia chiến đấu. Nhiều tăng, ni, Phật tử và đồng bào có đạo đã hoạt động tích cực trong công cuộc giải phóng và dựng xây đất nước [28].

Trước sự kiện Hoà thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để phản đối chiến tranh phi nghĩa do Mỹ gây ra ở Việt Nam, với bút danh *Chiến sĩ*, Hồ Chí Minh đã viết bài “*phụng đạo – yêu nước*”, trong đó có đoạn:

Từ bi không phải là nhu nhược, Mỹ - Diệm càng hung ác, các vị sư sãi và đồng bào theo đạo Phật càng kiên quyết đấu tranh. Ngọn đuốc tự đốt mình của Hoà thượng Thích Quảng Đức đang góp phần vào đám lửa đốt cháy cơ đồ phát xít của Mỹ - Diệm. Khắp miền Nam, khắp cả nước và khắp thế giới đều khâm phục sự hi sinh cao cả của Hoà thượng Thích Quảng Đức” [17].

Có thể nói rằng, Hồ Chí Minh có hiểu biết rất sâu sắc về Phật giáo. Với tinh thần cầu thị, Người đã biết gạn đục khơi trong để rút ra phần tinh hoa của Phật giáo, để làm giàu cho trí tuệ của mình, khẳng định lý tưởng cao đẹp, đạo đức nhân bản của Phật giáo và hướng nó vào mục đích chung của dân tộc và cách mạng. Có nhiều người đã đánh giá: ở con người Hồ Chí Minh có hình bóng của một ông Phật. Con người Hồ Chí Minh cũng đầy tinh thần từ bi, hi xả, thương yêu con người. Phải chăng đó là điểm tương đồng giữa Hồ Chí Minh và tư tưởng tiến bộ của Phật giáo.

Hồ Chí Minh không những là tượng trưng cao đẹp của văn hoá Việt Nam, văn hoá phương Đông mà Người còn là tượng trưng cao đẹp của văn hóa phương Tây.

b. Văn hoá phương Tây và chủ nghĩa Mác – Lênin

Văn hoá phương Tây vào Việt Nam cùng với công cuộc truyền bá Thiên Chúa giáo của các giáo sĩ phương Tây vào khoảng thế kỷ XVI. Nhưng mãi đến khi chế độ phong kiến nước ta suy vong, thực dân Pháp hoàn thành công cuộc bình định (1884) thì văn hoá phương Tây mới phát huy ảnh hưởng đến các trí thức Tây học. Một số trí thức chân chính đã trở thành hạt nhân, đi tiên phong trong việc truyền bá các giá trị văn hoá của Phương Tây.

Hồ Chí Minh là một trong những nhân vật kiệt xuất trong lớp người đi tiên phong đó. Người yêu mến, khâm phục văn hoá Pháp; ra sức học hỏi tinh hoa văn hoá Pháp với phương châm “*biết, sử dụng văn hoá kẻ thù để chiến thắng kẻ thù*”. Khi được phụ thân cho vào học ở Trường tiểu học Vinh, Trường Đông Ba rồi Trường Quốc học Huế, Tất Thành được tiếp xúc với khẩu hiệu “*Tự do, Bình đẳng, Bác ái*”, làm quen với văn hoá Pháp, tìm hiểu cuộc Đại cách mạng Pháp 1789. Người này sinh ý muốn sang Pháp để “*tìm xem những gì ẩn dấu đằng sau những chữ ấy*” [28].

Khi đặt chân đến nước Mỹ, Người biết đến tư tưởng nổi tiếng được khắc trên lăng mộ của Tổng Thống A. Lincoln: “*Chế độ dân chủ là chính quyền của dân, do dân, vì dân. Một chính quyền như thế sẽ không bao giờ lụi tàn*”.

Khi đặt chân đến Pari – trung tâm chính trị, văn hoá, khoa học của Châu Âu, anh Nguyễn nhanh chóng chiếm lĩnh nền văn hoá dân chủ và tiên bộ của Pháp, nền văn hoá của nhân loại. Anh Nguyễn đã trở thành một nhà văn, nhà báo, nhà chính trị tiêu biểu trên diễn đàn, chính trường Châu Âu [28].

Trong các tinh hoa văn hoá nhân loại, nhân tố được xem là quan trọng nhất, quyết định nhất trong việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và quan điểm về văn hoá nói riêng là chủ nghĩa Mác – Lênin. *Chủ nghĩa Mác – Lênin được xem là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh*. Nhờ có thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác

– Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã tiếp biến, chuyển hoá những nhân tố tích cực trong truyền thống dân tộc, tinh hoa nhân loại để tạo nên tư tưởng của mình. Từ đó, hình thành nên hệ thống tư tưởng mang bản sắc Hồ Chí Minh.

Tháng 7 năm 1920, Nguyễn Ái Quốc bắt gặp *Sơ thảo Lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của Lênin là cột mốc đánh dấu sự chuyển biến lập trường tư tưởng của Hồ Chí Minh từ chủ nghĩa yêu nước sang chủ nghĩa cộng sản.

1.1.3. Nhân tố chủ quan

Một câu hỏi lớn đã từng được đặt ra là: Tại sao có rất nhiều người Việt Nam gia nhập Đảng Xã hội Pháp, rất nhiều người dân thuộc địa đọc được *Luận cương* của Lênin nhưng chỉ có mình Hồ Chí Minh tìm thấy trong đó con đường đúng đắn để giải phóng dân tộc? Chỉ mình Hồ Chí Minh mới hình thành nên một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về cách mạng Việt Nam? Câu trả lời chính xác nhất của câu hỏi này là nhân tố chủ quan thuộc về con người Hồ Chí Minh.

Trước hết phải kể đến là khả năng tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo cộng với đầu óc phê phán tinh tường của bản thân Hồ Chí Minh; là sự khổ công học tập để chiếm lĩnh tri thức nhân loại; là vốn kinh nghiệm trong quá trình đấu tranh cách mạng.

Và hơn nữa, Hồ Chí Minh có tâm hồn của một nhà yêu nước, một chiến sĩ cộng sản nhiệt thành cách mạng.

Khả năng tư duy, trí tuệ và phẩm chất đạo đức của Hồ Chí Minh là một cơ sở quan trọng tạo dựng nên những tư tưởng, thành công của Người trên lĩnh vực văn hoá. Với tinh thần không ngừng quan sát, nghiên cứu thực tiễn và lý luận để làm giàu tri thức cho mình, Hồ Chí Minh đã khám phá được các quy luật của sự vận động xã hội, biết chất lọc lấy những gì tinh túy nhất ở nền văn hoá phương Đông cũng như phương Tây, từ những giá trị cổ truyền đến

giá trị hiện đại và biến những giá trị văn hoá đó thành cái của mình, biết chuyển tải cái của mình thành cái của nhân dân, cho nhân dân, vì nhân dân.

Nói tóm lại, trên cơ sở kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hoá nhân loại, chủ nghĩa Mác – Lênin cùng với khả năng, phẩm chất đặc biệt của con người Hồ Chí Minh đã tạo nên một nhà văn hoá kiệt xuất của dân tộc, một biểu tượng sáng ngời của văn hoá dân tộc và nhân loại – Nhà văn hoá Hồ Chí Minh.

1.2. QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ

1.2.1. Khái niệm văn hoá

Với những cách tiếp cận khác nhau, loài người đã cho ra hàng trăm khái niệm về văn hoá. Có thể hiểu văn hoá theo nghĩa rộng gồm phức thể nhiều mặt, là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần nhưng cũng có thể định nghĩa văn hoá theo nghĩa hẹp như văn hoá chính trị, văn hoá giáo dục, văn hoá giao tiếp, văn hoá giáo dục, ...

Tháng 8 năm 1943, khi đang ở trong nhà tù Tưởng Giới Thạch, Hồ Chí Minh đã đưa ra khái niệm văn hoá:

Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá. Văn hoá là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng với nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn” [20, Tr. 458].

Như vậy, Hồ Chí Minh xác định văn hóa là toàn bộ những giá trị vật chất, tinh thần và phương thức sử dụng chúng do loài người sáng tạo ra nhằm đáp ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn. Dễ dàng nhận

thấy khái niệm văn hoá của Hồ Chí Minh hoàn toàn trùng khớp với khái niệm văn hoá của UNESCO.

Nếu như trước Cách mạng Tháng Tám, xuất phát từ phạm trù “sinh tồn” để kiến giải phạm trù văn hoá, Hồ Chí Minh quan niệm văn hoá theo nghĩa rộng - văn hoá bao hàm cả giá trị vật chất lẫn giá trị tinh thần. Thì sau Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh quan niệm văn hoá theo nghĩa hẹp - văn hoá là đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng.

1.2.2. Quan điểm về xây dựng nền văn hoá mới

Hồ Chí Minh là nhà kiến trúc sư của công cuộc xây dựng nền văn hoá mới ở nước ta. Ở “*Mục đọc sách*” trong tập “*Nhật ký trong tù*”, Hồ Chí Minh đã vạch ra năm điểm lớn để xây dựng nền văn hoá dân tộc.

1 – Xây dựng tâm lý: tinh thần dân tộc tự cường.

2 – Xây dựng luân lý: biết hi sinh mình, làm lợi cho quần chúng.

3 – Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội.

4 – Xây dựng chính trị: dân quyền.

5 – Xây dựng kinh tế.” [20, Tr. 458].

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc là phát triển tất cả các mặt của đời sống từ kinh tế, chính trị, xã hội, đạo đức, tâm lý tư tưởng theo hướng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Luận điểm trên về xây dựng nền văn hoá dân tộc của Hồ Chí Minh có ý nghĩa to lớn trong quá trình xây dựng nền văn hoá nước ta trước đây cũng như giai đoạn hiện nay và trong tương lai.

1.2.3. Quan điểm về vị trí và vai trò của văn hoá trong đời sống xã hội

a. Văn hoá là đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng

Sau Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh quan niệm văn hoá theo nghĩa hẹp – văn hoá là đời sống tinh thần của xã hội. Người đặt văn hoá ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội tạo thành bốn vấn đề chính của đời sống xã hội. Người nhận thấy bốn vấn đề này có quan hệ mật thiết với nhau.

Trong mối quan hệ với kinh tế, Hồ Chí Minh chỉ rõ, kinh tế là thuộc cơ sở hạ tầng còn văn hoá thuộc kiến trúc thượng tầng nên kinh tế là điều kiện, cơ sở để xây dựng và phát triển văn hoá. Người nói: văn hoá là một kiến trúc thượng tầng nhưng cơ sở hạ tầng của xã hội có kiến thiết rồi, văn hoá mới kiến thiết được; “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải phát triển kinh tế và văn hóa. Vì sao không nói phát triển văn hóa và kinh tế? Tục ngữ có câu: có thực mới vực được đạo; Vì thế, kinh tế phải đi trước một bước...” [26, Tr.59].

Trong mối quan hệ với chính trị - xã hội, Hồ Chí Minh cho rằng, chính trị và xã hội có được giải phóng thì văn hoá mới được giải phóng, chính trị giải phóng mở đường cho văn hoá phát triển. Hồ Chí Minh nói: “Xã hội thế nào, văn nghệ thế ấy ... Dưới chế độ thực dân và phong kiến, nhân dân ta bị nô lệ thì văn nghệ cũng bị nô lệ, bị tối tăm, không thể phát triển được” [24, Tr.434]. Muốn văn hóa được phát triển một cách tự do, Việt Nam thì trước hết phải giành được chính quyền, giải phóng chính trị, giải phóng xã hội.

b. Văn hoá không thể ở ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị, phải phục vụ nhiệm vụ chính trị và thúc đẩy sự phát triển của kinh tế.

Đứng trên lập trường chủ nghĩa Mác – Lênin, Hồ Chí Minh không chỉ thấy vai trò của kinh tế, chính trị đối với văn hoá mà Người còn nhận thấy tác động trở lại của văn hoá đối với kinh tế và chính trị. Khi Hồ Chí Minh cho

rằng, văn hoá phải ở trong kinh tế và chính trị, có nghĩa văn hoá phải tham gia những nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy xây dựng và phát triển kinh tế và ngược lại là hoạt động kinh tế và chính trị đều phải có tính văn hoá, tính nhân văn.

Bên cạnh đó quan điểm trên, khi đề cập đến vai trò, vị trí của văn hóa, Hồ Chí Minh còn khẳng định, văn hoá không những là động lực của cách mạng, là động lực tinh thần không thể thiếu của chủ nghĩa xã hội mà văn hoá còn là mục tiêu của cách mạng, mục tiêu cơ bản của chủ nghĩa xã hội.

1.2.4. Quan điểm về tính chất của nền văn hoá mới

Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng nền văn hoá mới với các tính chất: *tính dân tộc, tính khoa học, tính đại chúng.*

Theo Hồ Chí Minh, *tính dân tộc* của nền văn hoá là chiều sâu rất đặc trưng của văn hoá dân tộc; giúp phân biệt, không nhầm lẫn với văn hoá của các dân tộc khác. Người cho rằng, phải trau dồi làm cho văn hoá, văn nghệ có tinh thần thuần tuý Việt Nam. Tính dân tộc của nền văn hoá không chỉ thể hiện ở chỗ biết giữ gìn, kế thừa, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc mà phải phát triển những truyền thống tốt đẹp ấy cho phù hợp với điều kiện lịch sử mới của đất nước [6].

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, *tính khoa học của văn hoá* thể hiện ở tính tiên tiến, hiện đại, thuận với trào lưu tiến hoá của thời đại, phải truyền bá tư tưởng triết học mácxít, đấu tranh chống lại chủ nghĩa duy tâm, thần bí, mê tín dị đoan, biết kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại [6].

Bên cạnh *tính dân tộc* và *tính khoa học*, Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh *tính đại chúng của nền văn hoá*. Tính đại chúng thể hiện ở chỗ nền văn hoá ấy phải phục vụ nhân dân và do nhân dân xây dựng nên [6].

Một nền văn hóa mới phải kết hợp biện chứng giữa tính dân tộc và tính khoa học, đồng thời phải đảm bảo tính đại chúng. Điều này thể hiện tính ưu việt của nền văn hóa xã hội chủ nghĩa so với những nền văn hóa trước đó.

1.2.5. Quan điểm về chức năng của văn hoá

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, văn hoá có ba chức năng chủ yếu sau:

a. Bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp

Trong đời sống tinh thần của con người, tư tưởng và tình cảm là hai vấn đề quan trọng nhất. Tư tưởng có thể đúng đắn hoặc sai lầm, tình cảm có thể thấp hèn hoặc cao đẹp. Chức năng cao quý nhất của văn hoá là định hướng cho con người hình thành tư tưởng đúng đắn và tình cảm trong sáng, chân thành.

Về tư tưởng, Hồ Chí Minh nhấn mạnh, chức năng hàng đầu của văn hoá là phải làm thế nào cho ai cũng có lý tưởng. Đó là lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do; phải làm cho ai cũng có tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung và quên lợi ích riêng.

Về tình cảm, theo Hồ Chí Minh là văn hoá phải góp phần hình thành tình cảm lớn. Tình cảm lớn là lòng yêu nước, thương dân, lòng nhân ái, tính chân thành, ghét những thói hư tật xấu ... Văn hoá phải góp phần xây đắp niềm tin cho con người, tin vào bản thân, tin vào lý tưởng, tin vào nhân dân và tin vào tiền đồ của cách mạng.

b. Mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí

Khi đề cập đến văn hoá là phải đề cập đến dân trí. Dân trí là trình độ hiểu biết, trình độ kiến thức của người dân. Theo Hồ Chí Minh, văn hoá có chức năng mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí. Người nhấn mạnh, nâng cao trình độ dân trí phải bắt đầu từ việc làm cho người dân biết đọc, biết viết. Từ chỗ biết đọc, biết viết, người dân mới hiểu được các lĩnh vực khác của đời

sống xã hội. Nâng cao dân trí là để nhân dân có thể tham gia sáng tạo và hưởng thụ văn hoá, góp phần “... *biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hoá cao và đời sống tươi vui hạnh phúc*” [25, Tr 494].

c. Bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, những phong cách lành mạnh, luôn hướng con người vươn tới chân - thiện - mỹ để hoàn thiện bản thân

Theo Hồ Chí Minh, muốn tham gia sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hoá của xã hội, mỗi người không những cần có tư tưởng đúng đắn, tình cảm tốt đẹp, có trình độ hiểu biết nhất định mà cần phải có những phẩm chất tốt đẹp và phong cách lành mạnh trong cuộc sống. Mỗi người phải biết biến những tư tưởng, tình cảm lớn thành phẩm chất, phong cách con người mới, biết sử dụng kiến thức để tham gia sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hoá.

Phẩm chất và phong cách được hình thành trong đạo đức, lối sống của con người và xã hội, trong thói quen của cá nhân và trong phong tục tập quán của cả cộng đồng. Văn hoá giúp con người phân biệt cái tốt đẹp, lành mạnh với cái xấu xa, hư hỏng; cái tiến bộ với cái lạc hậu. Từ đó, mỗi chúng ta luôn có chí hướng phấn đấu vươn tới cái tốt đẹp, lành mạnh, tiến bộ. Hồ Chí Minh nhấn mạnh luận điểm: văn hoá phải soi đường cho quốc dân đi; phải làm cho văn hoá vào sâu trong tâm lý quốc dân; văn hoá phải sửa được những tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ [6]. Một trong những đặc điểm rất độc đáo của văn hoá là hướng con người tới cái chân – thiện – mỹ, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện. Người biết chiêm lĩnh và tiếp thu các giá trị văn hoá sẽ có một phong cách đẹp, phẩm chất tốt và là một con người toàn diện có cả cái chân – cái thiện – cái mỹ.

1.3. QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ MỘT SỐ LĨNH VỰC CHÍNH CỦA VĂN HOÁ

1.3.1. Văn hoá đời sống

Văn hoá không phải là cái gì cao siêu, trừu tượng mà nó được thể hiện trong đời sống hàng ngày. Nét độc đáo trong cách nhìn của Hồ Chí Minh là gắn việc xây dựng nền văn hoá mới với xây dựng đời sống mới. Văn hoá đời sống theo quan điểm của Người thực chất là đời sống mới với ba nội dung cơ bản: đạo đức mới, lối sống mới và nếp sống mới.

a. Đạo đức mới

Đạo đức là những quy tắc, những chuẩn mực phù hợp với cuộc sống, được con người và cộng đồng thừa nhận nhằm điều hoà quan hệ giữa người và người trong quá trình phát triển xã hội. Hồ Chí Minh quan niệm văn hóa đạo đức và văn hóa lối sống có quan hệ mật thiết với nhau; xây dựng đời sống mới phải bắt nguồn từ xây dựng đạo đức mới; đạo đức mới là cơ sở, là nền tảng của lối sống mới, nếp sống mới; lối sống là cái biểu hiện bên ngoài, là hệ quả trực tiếp của đạo đức mới.

Trong thực tế, các quan điểm lối sống, lẽ sống của dân tộc, cộng đồng cũng chính là quan điểm, giá trị văn hóa đạo đức của dân tộc, của cộng đồng và ngược lại. Và những chuẩn mực, những khuôn mẫu đạo đức khi đã trở thành nếp, thành thói quen, tập quán xã hội thì đó chính là lối sống của một cộng đồng, một cá nhân. Đạo đức mới được thể hiện qua lối sống mới và nếp sống mới.

Đạo đức mới mà Hồ Chí Minh là nền đạo đức cách mạng. Hồ Chí Minh viết: “*Thực hành đời sống mới là Cần, Kiệm, Liêm, Chính*” [22, tr112]. Người còn nhấn mạnh: “*Nêu cao và thực hành Cần, Kiệm, Liêm, Chính là nhen lửa cho đời sống mới*” [22, tr128]

Cần, Kiệm, Liêm, Chính là phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động

hàng ngày của mỗi người, là *đại cương đạo đức Hồ Chí Minh*. Theo Hồ Chí Minh, *cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư* cũng là một biểu hiện cụ thể, một nội dung của phẩm chất "*trung với nước, hiếu với dân*". Trên cơ sở kế thừa các phạm trù đạo đức truyền thống, Hồ Chí Minh đã thổi những phạm trù đó một luồng sinh khí mới, mang bản sắc đạo đức Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng.

Theo Hồ Chí Minh, *cần* là siêng năng, chăm chỉ; lao động có kế hoạch, có hiệu quả, có năng suất cao với tinh thần tự lực cánh sinh.

Kiệm là tiết kiệm (tiết kiệm thời gian, tiết kiệm công sức, tiết kiệm của cải...) của nước, của dân; không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi, không phô trương hình thức, không liên hoan, chè chén lu bù.

Liêm là luôn tôn trọng của công và của dân. Phải trong sạch, không tham lam tiền của, địa vị, danh tiếng.

Chính là thẳng thắn, đứng đắn. Đối với mình - không được tự cao, tự đại, tự phụ, phải khiêm tốn học hỏi, phát triển cái hay, sửa chữa cái dở của mình. Đối với người - không nịnh người trên, không khinh người dưới, thật thà, không dối trá. Đối với việc - phải để việc công lên trên, lên trước, việc *thiện* nhỏ mấy cũng cố gắng làm, việc *ác* dù nhỏ mấy cũng cố gắng tránh.

Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, các đức tính *Cần, Kiệm, Liêm, Chính* có quan hệ chặt chẽ với nhau, ai cũng phải thực hiện, song cán bộ, đảng viên phải là người thực hành trước để làm kiểu mẫu cho dân. Người cho rằng, những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hạn. Nếu không giữ *đúng cần, kiệm, liêm, chính* thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân. Thực hiện *Cần, Kiệm, Liêm, Chính* là tiền đề, là cơ sở xây dựng đời sống mới.

b. Lối sống mới

Xoay quanh khái niệm lối sống có khá nhiều quan niệm khác nhau. Quan niệm được nhiều người đánh giá cao là quan niệm cho rằng, lối sống là đấu

hiệu khác nhau biểu thị sự khác biệt giữa những cộng đồng người khác nhau; là tổng thể các hình thái hoạt động của con người, phản ánh điều kiện vật chất, tinh thần, xã hội của con người; là sản phẩm tất yếu của một hình thái kinh tế - xã hội và có tác động đến hình thái kinh tế - xã hội đó. Về thực chất, khái niệm lối sống là phương thức sống của con người trong những điều kiện tự nhiên, xã hội nhất định. Nó biểu hiện qua phương thức ứng xử đa dạng, phong phú của con người trong đời sống xã hội của mình. Lối sống là tấm gương phản chiếu đời sống văn hoá, là cơ sở đầu tiên hình thành nên nếp sống [11].

Hồ Chí Minh luôn gắn văn hoá với đời sống. Người nhấn mạnh vấn đề xây dựng văn hoá đời sống thực chất là xây dựng đời sống mới. Người cho rằng: *“Thực hành đời sống mới là một điều cần kíp cho công cuộc cứu quốc và kiến quốc”* [22, tr111].

Theo Hồ Chí Minh, đời sống mới không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới; cái gì cũ mà xấu thì bỏ; cái cũ không xấu nhưng phiền phức thì phải sửa đổi cho hợp lý; cái gì cũ mà tốt thì phải kế thừa, phát huy; cái gì mới mà hay thì phải làm.

Mục đích của đời sống mới là nâng cao đời sống của nhân dân. Đời sống mới không phải là cái gì cao xa mà trước hết nó được thể hiện ở bốn điều: ăn, ở, mặc, đi lại. Xây dựng đời sống mới là sửa đổi cách ăn, cách mặc, cách ở, cách đi lại, cách làm việc. Toàn dân phải cùng tham gia, thực hiện đời sống mới. Muốn nhân dân tham gia xây dựng đời sống mới thì phải tuyên truyền, phải giải thích giản đơn cho dễ hiểu, phải làm gương *“Đời sống mới cũng cần có những người làm gương, những nhà làm gương, những làng làm gương”*. [22, tr126].

Người còn khẳng định, để thực hành đời sống mới vừa dễ lại vừa khó. Muốn thành công thì phải có quyết tâm. Khi đa số Người chưa hiểu về đời

sống mới thì khuyến khích dân tự nguyện thực hiện nhưng khi đa số dân hiểu và thực hiện mà còn số ít không theo thì phải bắt, cưỡng bức họ thực hiện.

c. Nếp sống mới

Nếp sống là hành vi ứng xử của con người đã trở thành thói quen, được xã hội thừa nhận và làm theo.

Theo Hồ Chí Minh, xây dựng nếp sống mới là quá trình làm cho lối sống mới dần dần trở thành thói quen của mỗi người, phong tục tập quán tốt đẹp của cả cộng đồng, cả địa phương, cả dân tộc. Muốn xây dựng tốt nếp sống mới - nếp sống văn minh, Hồ Chí Minh yêu cầu chúng ta phải biết kế thừa những truyền thống, những thuần phong mỹ tục lâu đời của dân ta. Đồng thời, chúng ta còn phải phát triển thuần phong mỹ tục; tiếp thu những cái tiến bộ, tiên tiến; bài bác những cái phản tiến bộ, cái lạc hậu.

Hồ Chí Minh chỉ rõ, thói quen và truyền thống lạc hậu là kẻ thù to lớn, nó ngấm ngấm cản trở cách mạng. Tuy nhiên, việc thay đổi những thói quen, phong tục, tập quán cũ và lạc hậu là không đơn giản mà phải cẩn thận, chịu khó, lâu dài. Trước hết phải tuyên truyền, giải thích để mọi người hiểu được cái lợi của việc xây dựng những thói quen, phong tục, tập quán mới; hướng dẫn cách thực hiện đời sống mới. Những biện pháp ép buộc, trấn áp thô bạo chỉ phản tác dụng.

1.3.2. Văn hoá giáo dục

Hồ Chí Minh có công lớn trong việc xây dựng và phát triển nền giáo dục Việt Nam sau ngày độc lập. Người đã sớm nhận ra những hạn chế của nền giáo dục phong kiến và nền giáo dục thực dân. Theo Người, nền giáo dục phong kiến là nền giáo dục tầm chương, kinh viện, xa rời thực tế còn nền giáo dục thực dân là nền giáo dục ngu dân, đồi bại, xảo trá, nguy hiểm hơn cả sự đốt nát.

Hồ Chí Minh xem việc xây dựng nền giáo dục của nước Việt Nam mới là một mặt trận quan trọng, có ý nghĩa chiến lược, cơ bản và lâu dài.

Hồ Chí Minh cho rằng, mục tiêu của giáo dục là để thực hiện cả ba chức năng của văn hoá (1/ Bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp; 2/ Mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí; 3/ Xây dựng những phẩm chất tốt đẹp, phong cách lành mạnh) thông qua việc dạy và học. Điều này đồng nghĩa, hoạt động dạy và học đều nhằm mở mang dân trí, nâng cao kiến thức; bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp; bồi dưỡng phẩm chất, phong cách cho con người. Văn hoá giáo dục phải đào tạo được những con người có đức, có tài. Học phải là “thực học”, học để làm việc, để làm người, để làm cán bộ.

Người nhấn mạnh nội dung và phương pháp giáo dục. Nội dung giáo dục phải toàn diện bao gồm cả văn hoá, chính trị, khoa học – kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ ... Phương pháp giáo dục phải sáng tạo, phải tiến hành cải cách cho khoa học, phù hợp với mục tiêu giáo dục. Cách dạy phải phù hợp với đối tượng, trình độ người học, kết hợp học tập với giải trí; phải kết hợp chặt chẽ giáo dục ở gia đình, nhà trường và xã hội. Phương châm học phải đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tế, học tập phải gắn với lao động.

Về đội ngũ giáo viên, Hồ Chí Minh yêu cầu phải quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên có đạo đức cách mạng, có lòng yêu nghề, giỏi về chuyên môn, thành thạo phương pháp giáo dục.

Những quan điểm của Hồ Chí Minh về lĩnh vực văn hoá giáo dục có ý nghĩa to lớn với công cuộc xây dựng nền văn hoá ở nước ta nói chung và lĩnh vực văn hóa giáo dục nói riêng.

1.3.3. Văn hoá văn nghệ

Hồ Chí Minh vừa là người khai sinh ra nền văn nghệ cách mạng, vừa là một chiến sĩ tiên phong trong sáng tạo văn học và nghệ thuật. Người không những đã đưa ra những quan điểm đúng đắn trên lĩnh vực văn hóa đời sống,

văn hóa giáo dục mà trên lĩnh vực văn học và nghệ thuật, Người cũng có những quan điểm rất quan trọng.

a. Văn hoá là một “mặt trận”. Anh chị em văn nghệ sỹ là “chiến sỹ” trên “mặt trận” văn hoá.

Hồ Chí Minh xem văn hoá là một “*mặt trận*”, là một bộ phận của cách mạng. Người đặt văn hoá ngang hàng với các mặt trận khác. “*Mặt trận*” văn hoá là cuộc đấu tranh cách mạng trên lĩnh vực văn hoá, là cuộc cách mạng tư tưởng – văn hoá.

Cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hoá là cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ, phức tạp, là cuộc chiến đấu không lờ, quyết liệt trong suốt tiến trình cách mạng.

Nội dung đấu tranh trên lĩnh vực văn hoá rất phong phú, đa dạng và cốt lõi là khẳng định hệ tư tưởng của nền văn hoá mới, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội. Mọi hoạt động văn hoá phải làm nổi bật “chủ đề” độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Khái niệm “*mặt trận*” và “*chiến sỹ*” luôn đi liền với nhau. Theo Hồ Chí Minh, những nghệ sỹ, những người làm công tác văn hoá là “*chiến sỹ*” trên “*mặt trận*” văn hoá. “*Chiến sỹ*” văn hoá có nhiệm vụ rất nặng nề nhưng sứ mệnh cũng rất vẻ vang, vinh dự. “*Chiến sỹ*” văn hoá phải có lập trường, tư tưởng vững vàng, phải đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, nắm chắc chủ nghĩa Mác – Lênin, có chuyên môn nghiệp vụ giỏi. Ngôi bút của “*chiến sỹ*” văn hoá là vũ khí sắc bén trong “*phò chính trừ tà*”. “*Chiến sỹ*” văn hoá có nhiệm vụ phụng sự cách mạng, phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân. Muốn làm được điều này, “*chiến sỹ*” văn hoá phải gắn bó với đời sống, với thực tiễn, với nhân dân, “*phải từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng*”.

b. Văn nghệ phải gắn liền với thực tiễn đời sống của nhân dân

Thực tiễn đời sống của nhân dân rất đa dạng, phong phú bao gồm thực tiễn lao động sản xuất, thực tiễn chiến đấu, thực tiễn sinh hoạt. Đây chính là nguồn chất liệu vô tận cho văn nghệ sáng tác. Từ thực tiễn đó, các nghệ sĩ có thể nhào nặn, thăng hoa, hư cấu thành những tác phẩm nghệ thuật trường tồn cùng dân tộc và nhân loại.

Để làm được như vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu các văn nghệ sĩ phải hoà mình vào quần chúng, đi sâu vào đời sống của nhân dân, hiểu tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của nhân dân để miêu tả cho hay, cho chân thật, cho hùng hồn.

c. Phải có những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại mới của đất nước và dân tộc

Hồ Chí Minh cho rằng, văn nghệ là để phục vụ quần chúng, các tác phẩm văn nghệ phải đạt tới sự hài hoà giữa nội dung và hình thức. Người nói: *“Quần chúng mong muốn có những tác phẩm có nội dung chân thật và phong phú, có hình thức trong sáng và vui tươi, chưa xem thì muốn xem, xem rồi thì có bổ ích”* [26, Tr 646-647].

Theo quan điểm của Người, một tác phẩm hay là tác phẩm diễn đạt vừa đủ những điều đáng nói, ai đọc cũng hiểu được và khi đọc xong phải suy ngẫm; tác phẩm đó phải kế thừa tinh hoa văn hoá của dân tộc, hơi thở của thời đại, vừa phản ánh chân thật đời sống; vừa phê phán được cái xấu, cái sai, vừa hướng con người tới chân – thiện – mỹ.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng linh hoạt và sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể ở nước ta, là kết quả của sự kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hóa của nhân loại. Trong hệ thống đó, quan điểm về văn hoá của Hồ Chí Minh có ý nghĩa to lớn trong công cuộc đổi mới nền văn hoá nói riêng và sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước nói chung.

Ngày nay, khi tốc độ đô thị hoá ngày càng mạnh mẽ, kéo theo sự thay đổi lối sống của một bộ phận dân cư, đặc biệt là lối sống của người dân ở các đô thị. Một yêu cầu cấp thiết ở các đô thị là phải xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn. Nằm trong vòng xoáy đô thị hóa đó, Đà Nẵng luôn xem xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị là một giải pháp để phát triển thành phố theo hướng bền vững.

Bản thân người thực hiện đề tài này thấy rằng, để xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh ở các đô thị nói chung và xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị thành phố Đà Nẵng nói riêng, chúng ta cần nhìn nhận, đánh giá và vận dụng linh hoạt những lý luận của Hồ Chí Minh về lĩnh vực văn hoá, đặc biệt là những quan điểm của Người trên lĩnh vực văn hoá đời sống.

Tuy vậy, để vận dụng hiệu quả những quan điểm về văn hóa của Hồ Chí Minh trong xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị, chúng ta phải đánh giá đúng thực trạng xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn Đà Nẵng trong những năm qua, nhận ra những ưu điểm và hạn chế của thành phố trong thực hiện vấn đề này. Trong chương 2 của đề tài này không nằm ngoài mục đích đó.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG XÂY DỰNG NẾP SỐNG

VĂN HOÁ – VĂN MINH ĐÔ THỊ Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. NỘI DUNG XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN HÓA – VĂN MINH ĐÔ THỊ CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Ngay từ buổi đầu lập làng, giống như người Việt trên cả nước, người dân Đà Nẵng vốn có lối sống mang tính làng xã đậm nét. Dưới thời thuộc Pháp, lối sống của người dân Đà Nẵng có nhiều biến đổi, mang đặc trưng lối sống của một thành phố nhượng địa tư bản chủ nghĩa trong lòng chế độ phong kiến. Dưới thời Mỹ- nguy, lối sống Mỹ và nhiều tệ nạn xã hội bắt đầu du nhập vào Đà Nẵng làm lối sống của người dân Đà Nẵng có nhiều biến đổi [11].

Sau ngày giải phóng, do nhà nước đã vận động phần lớn dân tạm trú ở Đà Nẵng trước giải phóng về quê cũ làm ăn nên số lượng dân Đà Nẵng có giảm đi ít nhiều. Nhưng từ khi Đà Nẵng dần phát triển, người dân nơi khác kéo về đây ngày một nhiều. Năm 2006, dân số Đà Nẵng là 850.000 người. Nếu so với số dân ở Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải phòng thì còn ít ỏi nhưng so với các thành phố miền Trung thì dân số Đà Nẵng thuộc loại cao [11].

Song song với việc tăng nhân khẩu là Đà Nẵng phải đối mặt với tình trạng là giảm nhà ở; mật độ giao thông gia tăng; nảy sinh tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm; hình thành lối sống công nghiệp; ô nhiễm môi trường

Một trong những nhân tố ảnh hưởng lớn đến sự biến đổi lối sống, nếp sống của người dân Đà Nẵng là kinh tế. Trong những năm qua kinh tế Đà Nẵng không ngừng tăng trưởng. Nổi bật là công tác chính trang, quy hoạch được thực hiện nhanh, mạnh. Trong phút chốc, các cư dân nông thôn trong chính sách giải phóng mặt bằng đã trở thành cư dân đô thị. Người dân Đà

Năng đã mang theo lối sống tiểu nông vào môi trường đô thị. Hơn nữa, kinh tế phát triển đồng nghĩa với sự hiện đại hóa các phương tiện giao thông, phương tiện sản xuất, phương tiện tiêu dùng, kéo theo sự thay đổi về nếp ăn, nếp ở, nếp đi lại... của người dân Đà thành.

Nếp sống văn hóa – văn minh đô thị là nếp sống theo các chuẩn mực giá trị của văn hóa dân tộc và đáp ứng yêu cầu tổ chức cuộc sống tốt đẹp của cộng đồng trong môi trường sinh hoạt đô thị, công nghiệp phát triển [30]. Đà Nẵng là một trong những thành phố có tốc độ đô thị hoá mạnh mẽ. Xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn Đà Nẵng trở thành một vấn đề có tính cấp thiết để phát triển thành phố Đà Nẵng theo hướng bền vững.

Đứng trước yêu cầu trên, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ban hành nhiều văn bản quan trọng mang tính định hướng, hướng dẫn nhân dân trên địa bàn thành phố xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị. Trong đó phải kể đến các văn bản sau: Đề án “*Xây dựng nếp sống văn hoá – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2010*”(2005) [30]; Kế hoạch thực hiện Đề án “*Xây dựng nếp sống văn hoá – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011-2015*” [31]; Quyết định Ban hành Bộ tiêu chí xây dựng các mô hình điểm “*Tuyến đường văn minh đô thị*”, “*Chợ văn minh thương mại*”, “*Tổ dân phố không rác*” [34]. Các văn bản này thể hiện rõ nội dung xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố.

2.1.1. Đề án “Xây dựng nếp sống văn hoá – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2010”(2005)

Đề án “*Xây dựng nếp sống văn hoá – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2010*”(2005) tập trung xây dựng các hành vi ứng xử văn hóa - văn minh và chống các hành vi thiếu văn hoá, vi phạm nếp sống văn hóa – văn minh đô thị. Đề án đã định hướng xây dựng nếp sống văn hóa – văn

minh đô thị cho mỗi người, cho cộng đồng bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Sống và làm việc theo pháp luật và quy định, quy ước của cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị.

- Có tinh thần yêu nước, yêu quê hương; có lòng tự hào dân tộc, tự hào quê hương; có ý chí tự lực, tự cường, phấn đấu vì quê hương giàu mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

- Sống hướng về cội nguồn tổ tiên, biết gìn giữ, phát huy truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc; giữ gìn các phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc: “*tôn sư trọng đạo*”, tôn trọng người già, phụ nữ, thương yêu trẻ em; tương thân, tương ái, “*lá lành đùm lá rách*”...

- Có ý thức đoàn kết cộng đồng, có tinh thần hợp tác, biết giúp đỡ mọi người; tôn trọng lợi ích của người khác và của cộng đồng trong giao tiếp, lao động, sản xuất và trong hợp tác giao lưu quốc tế.

- Sống và làm việc theo tác phong công nghiệp, có ý thức gánh vác việc công, bảo vệ tài sản công; biết bảo vệ và giữ gìn vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, trật tự công cộng.

- Có lối sống lành mạnh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, thủy chung; có tinh thần khiêm tốn, hiếu học, thường xuyên học tập để không ngừng nâng cao nhận thức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tiếp thu những tư tưởng tiến bộ của nhân loại.

- Thực hiện việc hôn nhân đúng luật, sống hạnh phúc; tổ chức việc cưới, việc tang, lễ hội đúng quy định, không xa hoa, lãng phí; không mê tín dị đoan; không sử dụng văn hóa phẩm đồi trụy [30].

Đề án “*Xây dựng nếp sống văn hoá – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2010*” (2005) cũng hướng tới việc xây dựng nếp sống cá nhân, nếp sống gia đình và nếp sống xã hội.

Về nếp sống cá nhân, đề án “*Xây dựng nếp sống văn hoá – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2010*” (2005) khẳng định vai trò, vị trí của việc xây dựng nếp sống cá nhân, xem nếp sống cá nhân là nhân tố quyết định để hình thành nếp sống gia đình, nếp sống xã hội. Đề án hướng tới việc hình thành ở mỗi cá nhân những quy tắc ứng xử mang tính văn hóa - văn minh đô thị trong nếp ăn, ở, mặc, đi lại, giải trí, nói năng, chào hỏi, học tập, lao động, sinh hoạt, hội họp, đối xử bạn bè và trong các quan hệ xã hội khác [30].

Về nếp sống gia đình, đề án “*Xây dựng nếp sống văn hoá – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2010*” (2005) đánh giá cao vai trò của gia đình đối với xã hội - *gia đình là tế bào của xã hội, gia đình tốt thì xã hội tốt*. Xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh gia đình cũng chính là nhằm vào hoàn thiện nhân cách các thành viên trong gia đình và hình thành nếp sống văn hóa - văn minh trong xã hội. Nếp sống văn hoá – văn minh ở trong mỗi gia đình yêu cầu trong mỗi gia đình phải đảm bảo sự chung thủy giữa vợ và chồng; lòng hiếu thảo của con cháu đối với cha mẹ, ông bà; sự tôn kính, biết ơn tổ tiên; sống có nghĩa, có tình với anh em, họ hàng, làng xóm... Đồng thời, tiếp thu và thể hiện những tư tưởng tiến bộ, tôn trọng và thực hiện quyền bình đẳng giới, chăm sóc trẻ em, người tàn tật [30].

Về nếp sống xã hội, đề án “*Xây dựng nếp sống văn hoá – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2010*” (2005) nhấn mạnh việc xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở cơ quan, trường học, tổ dân phố, khu chung cư ...; xây dựng ý thức giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh nơi công cộng, bảo vệ môi trường; giữ gìn kỷ cương pháp luật [30].

Đề án “*Xây dựng nếp sống văn hoá – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2010*” (2005) nhấn mạnh việc đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm nếp sống

văn hóa – văn minh đô thị đã được quy định trong các văn bản pháp quy của Chính phủ như:

1- Lấn chiếm vỉa hè, lòng đường để họp chợ, bày bán hàng hoá.

2- Chiếm dụng vỉa hè, lòng đường để đặt biển hiệu, biển quảng cáo, buôn bán vật, sửa chữa xe đạp, mô tô, xe gắn máy, hoạt động dịch vụ nhỏ ở những nơi không được phép.

3- Chiếm giữ vỉa hè trái phép làm nơi trông giữ xe đạp, xe gắn máy, ô tô.

4- Dùng xe đẩy làm quầy hàng hoá lưu động trên đường trái quy định, gây cản trở trật tự an toàn giao thông.

5- Đá bóng, đá cầu, chơi cầu lông hoặc các hoạt động khác trên lòng đường, vỉa hè gây ảnh hưởng trật tự an toàn giao thông.

6- Lái xe phóng nhanh, vượt ẩu, lạng lách, đánh võng, đi hàng 2 trở lên.

7- Quảng cáo, rao bán hàng bằng loa đài trên đường phố, trong khu dân cư, nơi công cộng.

8- Viết, dán, treo nội dung quảng cáo, rao vặt trên bờ tường, tường nhà và các công trình công cộng khác.

9- Làm hoen bẩn trụ sở của các cơ quan, tổ chức, trường học, bệnh viện, các biển hiệu quảng cáo, pa nô, áp phích; làm hư hại hoa, cây cối, thảm cỏ công viên, vườn hoa và ở các nơi công cộng khác.

10- Gây ồn ào (gây tiếng động lớn), ảnh hưởng đến những người xung quanh trong thời gian từ 22^h00 đến 5^h00 sáng (sản xuất kinh doanh, mở nhạc, xây dựng...).

11- Vứt xác súc vật, rác, đổ nước hoặc các chất phế thải khác ra vỉa hè, lòng đường giao thông đô thị.

12- Thả động vật nuôi chạy rong, phóng uế bừa bãi ngoài đường phố, nơi công cộng.

13- Tiểu tiện, đại tiện không đúng nơi quy định.

14- Gây rối trật tự công cộng có mang theo vũ khí thô sơ: dao, lê, mã tấu, dây xích, côn, gậy...

15- Gây gổ, đánh nhau, chửi tục, say rượu bia... gây mất trật tự nơi công cộng.

16- Những hành vi trong mua bán: chèo kéo, bắt chẹt, tranh giành khách... và những hành vi đeo bám khách du lịch để mời đi xe, mua hàng, ăn xin.

17- Cởi trần, mặc quần áo lót đi ra đường phố, ở các tụ điểm sinh hoạt công cộng (trừ bể bơi, bãi tắm, nơi tập luyện thể dục thể thao, hoạt động nghệ thuật) trong thời gian từ 07^h00 đến 21^h00 (trừ các vận động viên đang tập luyện).

18- Hút thuốc lá, thuốc Lào ở nơi công cộng như trong rạp hát, rạp chiếu phim, phòng họp, phòng làm việc, bệnh viện, thư viện, phòng đợi của nhà ga, bến xe, sân bay, bến cảng, trên các phương tiện giao thông công cộng, hoặc ở những nơi công cộng khác có quy định cấm

19- Có cử chỉ thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự của người khác.

20- Có lời nói hoặc cử chỉ thô thiển, tục tĩu, thiếu văn hoá ở nơi công cộng.

21- Lợi dụng sự mê tín của người khác để thu lợi bất chính hoặc làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác.

Đối với những hành vi không đảm bảo nếp sống văn hóa – văn minh đô thị nhưng chưa có quy định xử lý hành chính thì các cấp, các ngành tập trung tăng cường tuyên truyền giáo dục, vận động nhân dân không vi phạm các hành vi:

1- Nằm trên đất, ghế, võng, chiếu... tại các vườn hoa, công viên, khu vực tượng đài, đài kỷ niệm, điểm di tích văn hoá- lịch sử, hè phố, nhà chờ xe buýt...

2- Tắm, giặt tại các nơi: đài phun nước, bể chứa nước để làm cảnh trang trí, vòi phun nước công cộng, hai bờ sông Hàn từ cầu Thuận Phước đến cầu Tuyên Sơn.

3- Treo, đặt để các vật dụng, phơi áo quần, chăn màn... nơi công cộng, phía mặt tiền đường phố, khu chung cư làm mất mỹ quan đô thị.

4- Tham gia các hoạt động mê tín dị đoan.

5- Đốt vàng mã, thắp hương, rải gạo muối, vật cúng ra đường gây mất vệ sinh và không đảm bảo an toàn nơi công cộng.

6- Đặt am miếu thờ và các vật thờ cúng trên đường phố, nơi công cộng.

Đề án “*Xây dựng nếp sống văn hoá – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2010*” (2005) đã làm bật nổi nội dung xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố.

2.1.2. Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng nếp sống văn hoá – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011-2015”

Để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XX là phần đầu đến năm 2020, thành phố Đà Nẵng trở thành thành phố có môi trường đô thị văn minh, một thành phố môi trường, một thành phố hấp dẫn và đáng sống; để nối dài đề án “*Xây dựng nếp sống văn hoá – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2010*” (2005), Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Kế hoạch thực hiện đề án “*Xây dựng nếp sống văn hoá – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011-2015*” [31].

Kế hoạch này so với Đề án “*Xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2010*”(2005) [31] có bổ sung,

nhấn mạnh thêm một số nội dung xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố:

- Xây dựng quan hệ giao tiếp và ứng xử văn minh nơi công cộng và trong cộng đồng dân cư để Đà Nẵng là một trong những thành phố hài hoà, thân thiện, an bình và có đời sống văn hoá cao.

- Thực hiện tốt các quy định về an toàn giao thông, trật tự đô thị để góp phần xây dựng thành phố Đà Nẵng thành một thành phố giàu tính nhân văn, hấp dẫn và đáng sống.

- Nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường xanh- sạch- đẹp để xây dựng thành phố trở thành một thành phố có môi trường đô thị văn minh, có thiên nhiên trong lành.

- Xây dựng các mô hình văn minh đô thị làm điểm ở cấp thành phố.

- + Mô hình “*Tuyến đường văn minh đô thị*”

- + Mô hình “*Tổ dân phố không rác*”.

- + Mô hình “*Chợ văn minh thương mại*”.

2.1.3. Quyết định Ban hành Bộ tiêu chí xây dựng các mô hình điểm “*Tuyến đường văn minh đô thị*”, “*Chợ văn minh thương mại*”, “*Tổ dân phố không rác*”

Ngày 04/06/2012, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Bộ tiêu chí xây dựng các mô hình điểm “*Tuyến đường văn minh đô thị*”, “*Chợ văn minh thương mại*”, “*Tổ dân phố không rác*” [34]. Bộ tiêu chí này bổ sung, làm rõ một số nội dung xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở thành phố Đà Nẵng.

a. Bộ Tiêu chí về mô hình “Tuyến đường văn minh đô thị”

Bảng 2.1. Tiêu chí về mô hình “Tuyến đường văn minh đô thị” [34]

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa
I	Tiêu chí văn minh đô thị	40 điểm
1	Cơ quan, đơn vị, hộ nhân dân treo cờ Tổ quốc đúng quy định trong các ngày lễ, tết và các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng.	05 điểm
2	Các công trình di tích lịch sử - văn hoá, cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa, tài sản nơi công cộng luôn được giữ gìn, bảo quản, và chăm sóc sạch đẹp.	05 điểm
3	Trụ sở cơ quan, nhà ở, cửa hàng và các công trình khác ở mặt tiền đường phải đảm bảo sạch sẽ, an toàn; không phơi quần áo hoặc đặt, để đồ sinh hoạt trước mặt tiền nhà ảnh hưởng đến cảnh quan đô thị.	05 điểm
4	Hệ thống chiếu sáng, thoát nước công cộng luôn hoạt động tốt.	05 điểm
5	Không có tình trạng viết, vẽ bậy trên tường; sơn, treo, gián quảng cáo trái phép, sai quy định.	05 điểm
6	Không có người ăn xin, buôn bán hàng rong trái quy định; không xảy ra tình trạng đeo bám, níu kéo du khách.	05 điểm
7	Đảm bảo lối lên xuống vỉa hè cho người khuyết tật có thể tiếp cận thuận lợi trên suốt tuyến đường.	05 điểm
8	Không có tình trạng chợ tạm, chợ cóc tự phát.	05 điểm
II	Tiêu chí vệ sinh môi trường đô thị	20 điểm

1	Lòng đường, vỉa hè luôn sạch sẽ; không có nước đọng rác thải, nước thải trên lòng đường, vỉa hè.	10 điểm
2	Bố trí đầy đủ và hợp lý các thùng rác trên toàn tuyến đường; thu gom rác thải trong ngày; đổ, bỏ rác vào thùng rác công cộng; không để rác thải trước nhà hoặc trên vỉa hè.	05 điểm
3	Không để tình trạng chần, dất, thả vật nuôi chạy rong và phóng uế trên đường phố	05 điểm
III	Tiêu chí trật tự đô thị, an toàn giao thông	30 điểm
1	Tổ chức sắp xếp chỗ đậu, đỗ xe dưới lòng đường phải phù hợp quy hoạch và thực hiện đúng quy định.	05 điểm
2	Mặt đường không có ổ gà, vỉa hè bằng phẳng, trong tình trạng sử dụng tốt, đảm bảo an toàn giao thông	05 điểm
3	Không để xảy ra tình trạng hư hỏng vỉa hè, lòng đường, cống thoát nước, điện chiếu sáng và hệ thống biển báo tổ chức giao thông.	05 điểm
4	Không để xảy ra hiện tượng ùn tắc giao thông	05 điểm
5	Không lấn chiếm vỉa hè để kinh doanh buôn bán; xe đạp, xe máy phải được sắp xếp gọn gàng, để đúng vị trí quy định trên vỉa hè.	10 điểm
IV	Các tiêu chí cần được khuyến khích	10 điểm
1	Có lắp đặt nhà vệ sinh công cộng đảm bảo mỹ quan, tiện lợi cho người sử dụng	05 điểm
2	Hệ thống thông tin cấp quan, lưới điện được ngầm hoá	05 điểm
	TỔNG CỘNG	100 điểm

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đà Nẵng 2012

b. Tiêu chí mô hình “Chợ văn minh thương mại”

Bảng 2.2. Tiêu chí về mô hình “Chợ văn minh thương mại” [34]

STT	Các tiêu chuẩn	Điểm tối đa
I	Tiêu chuẩn văn minh	50 điểm
1	Treo cờ Tổ quốc, biển hiệu đúng quy định	05 điểm
2	Chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của thành phố. Hoàn thành tốt nhiệm vụ, chương trình kế hoạch hàng năm của đơn vị, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở đơn vị. Tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, xã hội.	10 điểm
3	100% cán bộ, công nhân viên đeo thẻ, bảng tên trong giờ làm việc; không uống rượu bia, hút thuốc lá tại nơi làm việc.	05 điểm
4	100% có trang phục lịch sự. Có thái độ kinh doanh, giao tiếp văn minh lịch sự; đoàn kết hỗ trợ nhau trong kinh doanh.	05 điểm
5	100% hộ kinh doanh cố định có đăng ký kinh doanh và kinh doanh đúng ngành hàng.	05 điểm
6	Hàng hoá kinh doanh trong chợ phải được niêm yết bảng giá; bán theo giá niêm yết, không nói thách; đảm bảo cân đúng, cân đủ; không bán hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không đúng quy định về tem, nhãn, xuất xứ.	10 điểm
7	Có từ 80% trở lên tiêu thương được tham gia các lớp tập huấn về kỹ năng giao tiếp bán hàng.	05 điểm

8	Có nội quy được niêm yết công khai, có hộp thư hoặc sổ góp ý để nơi thuận tiện cho khách hàng góp ý kiến.	05 điểm
II	Tiêu chuẩn sạch đẹp, vệ sinh	20 điểm
1	Sắp xếp, bố trí diện tích sử dụng trong chợ hợp lý, lối đi thông thoáng. Hàng hoá kinh doanh được trưng bày khoa học, gọn gàng, đẹp mắt theo từng ngành hàng, nhóm hàng. Riêng đối với ngành hàng thực phẩm phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.	08 điểm
2	Giữ gìn vệ sinh toàn bộ khuôn viên chợ, có hệ thống thoát nước tốt, không ngập, không đọng nước bẩn. Không xả rác bừa bãi, không đổ nước thải ra lối đi. Có nhà vệ sinh sạch sẽ, thùng rác phải có nắp đậy.	08 điểm
3	Không có bảng quảng cáo trái phép; không để xảy ra tình trạng quảng cáo rao vặt sai quy định.	04 điểm
III	Tiêu chuẩn an toàn	30 điểm
1	Thực hiện tốt công tác giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn cho khách hàng. Không để xảy ra hiện tượng trộm cắp, móc túi, bán hàng rong, xin ăn gây trật tự trong chợ. Bảo quản tài sản, hàng hoá trong chợ an toàn.	10 điểm
2	Bố trí nơi gửi xe, hướng dẫn nơi đậu xe; giá trông giữ xe phải niêm yết rõ ràng. Không chiếm dụng trái phép lòng lề đường, vỉa hè để kinh doanh và sử dụng làm bãi giữ xe.	05 điểm
3	Có lực lượng bảo vệ thường xuyên giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn trong và ngoài giờ làm việc.	05 điểm

4	Có lực lượng phòng cháy, chữa cháy và được trang bị đầy đủ các phương tiện phòng chống cháy nổ; không để xảy ra cháy nổ.	05 điểm
5	Không có cán bộ, công nhân viên bị vi phạm kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.	05 điểm
TỔNG CỘNG		100 điểm

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đà Nẵng 2012

c. Tiêu chí mô hình “Tổ dân phố không rác”

Bảng 2.3. Tiêu chí về mô hình “Tổ dân phố không rác” [34]

STT	Tiêu chí	Điểm
I	Quản lý tốt rác thải	30
1	Tổ chức cho các tổ dân ký cam kết thực hiện các tiêu chí của mô hình “Tổ dân phố không rác”; đưa tiêu chí này vào Quy ước văn hoá của tổ Dân phố,	10
2	Không có điểm tồn lưu rác thải; đổ rác đúng nơi và thời gian quy định; không để rác thải trước cửa nhà hoặc trên vỉa hè; không quét rác ra vỉa hè, lòng đường.	10
3	100% hộ gia đình có thùng rác hợp vệ sinh, có nắp đậy; nộp phí vệ sinh môi trường đầy đủ và đúng thời gian quy định.	05
4	Không có tình trạng tự ý đốt chất thải ở khu dân cư, nơi công cộng.	05
II	Quản lý tốt vật nuôi	20
5	Không để vật nuôi thả rong, phóng uế bừa bãi trên đường phố, nơi công cộng. Phòng ngừa dịch bệnh cho vật nuôi.	10

6	Không vứt rác súc vật chết ra vỉa hè, lòng đường, cống rãnh và nơi công cộng.	10
III	Đảm bảo văn minh, mỹ quan đô thị	30
7	Không để tình trạng quảng cáo rao vặt, viết vẽ bừa bãi lên tường nhà, gốc cây, trụ điện và các công trình công cộng khác.	10
8	Không phơi quần áo, đồ dùng sinh hoạt trước mặt tiền nhà ở, cơ quan ảnh hưởng mỹ quan đô thị	05
9	Không khắc nhỏ, phóng uế bừa bãi trên đường phố, nơi công cộng.	05
10	Các hộ kinh doanh thực phẩm, ăn uống phải có giỏ rác phục vụ khách hàng và thùng thu gom rác thải riêng.	10
III	Thực hiện các phong trào bảo vệ môi trường	20
11	Tham gia, tổ chức dọn vệ sinh hưởng ứng Phong trào Ngày chủ nhật Xanh – Sạch – Đẹp tại khu dân cư.	10
12	Triển khai tốt chương trình “Mái nhà xanh – 3S và 2T” (“Sạch bếp – Sạch nhà – Sạch phố”), “Tận dụng – Tiết kiệm”).	10
	Tổng cộng	100

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đà Nẵng 2012

2.2. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN HOÁ – VĂN MINH ĐÔ THỊ Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.2.1. Quan hệ giao tiếp - ứng xử văn minh nơi công cộng và trong cộng đồng dân cư

a. Những ưu điểm

Trong những năm qua nhờ sự chỉ đạo của Thành Ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, các cấp, các ngành thông qua các văn bản chỉ đạo cụ thể về xây

dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị nên quan hệ giao tiếp - ứng xử nơi công cộng và cộng đồng dân cư ở Đà Nẵng có nhiều biến chuyển theo hướng tích cực.

Những năm qua, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức nhiều buổi tọa đàm chuyên đề “*Giao tiếp, ứng xử văn hóa - văn minh nơi công cộng*”; chỉ đạo hệ thống ngành xây dựng nội quy, quy định giao tiếp, ứng xử văn minh nơi công cộng tại các thiết chế văn hóa, thể thao của ngành; tổ chức lớp tập huấn “*Nụ cười thân thiện*” cho nhân viên khách sạn, cơ sở dịch vụ đạt chuẩn, các hộ kinh doanh dịch vụ tại các bãi tắm biển, đội ngũ taxi, xích lô du lịch; ... Sở Thông tin - Truyền thông phát động, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng mô hình điểm về “*Văn hóa sử dụng thang máy*”, “*Văn hóa giao tiếp*” trong việc tiếp nhận và giải đáp thông tin thủ tục hành chính công ... [33].

Nhìn chung trong quan hệ giao tiếp - ứng xử nơi công cộng và trong cộng đồng dân cư càng ngày càng văn minh, tiến bộ hơn. Các hiện tượng như gây gổ, đánh nhau, chửi tục, say rượu bia gây mất trật tự nơi công cộng; cời trần, mặc quần áo lót đi ra đường phố .v..v... có xu hướng giảm. Nhân dân đã làm quen với ngôn ngữ lịch sự, văn minh như nói lời cảm ơn khi được giúp đỡ, biết nói xin lỗi khi có hành động không chuẩn mực. Đa số nhân dân sống hoà thuận với nhau, có ý thức xây dựng đời sống chung ở từng thôn xóm, khu dân cư văn minh hơn.

b. Những bất cập, khiếm khuyết

Bên cạnh những ưu điểm trên, trong quan hệ giao tiếp - ứng xử văn minh nơi công cộng và trong cộng đồng dân cư vẫn còn nhiều hạn chế, nhiều hành vi chưa phù hợp với văn minh đô thị. Một số người Đà Nẵng vẫn nói những từ rất tục tĩu nhưng lại xem đó là chuyện bình thường. Họ phát ra những từ không mấy văn minh đó một cách vô thức. Trong một câu giao tiếp, có lúc xuất hiện năm, sáu lần những từ thô thiển đó. Đặc biệt là một bộ phận giới trẻ

hiện nay có cách xưng hô vô cảm, thiếu tôn trọng người lớn tuổi như gọi thầy, cô, cha, mẹ, người lớn tuổi là ông này, bà nọ. Trên đường phố, một số nơi công cộng vẫn còn một số thanh niên đầu nhuộm xanh, nhuộm đỏ, ăn mặc thiếu văn hoá, nói năng thô tục và rất thích gây gổ, đánh nhau nếu ai muốn gây sự với họ. Điều này ảnh hưởng đến thiện cảm của du khách khi đến Đà Nẵng.

Hơn nữa, ở thành phố Đà Nẵng vẫn tồn tại tình trạng rao bán bằng loa đài trên đường phố, trong khu dân cư, nơi công cộng; viết, dán, treo nội dung quảng cáo rao vặt trên bờ tường và các công trình công cộng khác dù đã nghiêm cấm; một bộ phận dân cư không biết hoặc cố tình không biết là việc cời trần trên đường phố bản thân nó cũng làm mất mỹ quan đô thị. Vấn đề tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang đã được các cấp, các ngành quan tâm nhưng không mấy kết quả. Ngày nay người dân càng có xu hướng “phi tiết kiệm” trong các tiệc cưới bởi quan niệm của họ là “trăm năm mới có một lần”. Các đám cưới trên địa bàn thành phố vẫn thường chọn bia, rượu làm đồ uống chủ yếu.

Mặc dù hành động đu bám, chèo kéo khách đã được nghiêm cấm nhưng trong thực tế hiện tượng này thường xuyên xảy ra. Trên các trục đường trọng yếu như đường Trường Chinh, đường Tôn Đức Thắng ... đã không ít lần người đi đường “mất hồn” khi nhìn thấy một số người xe thô, xe lai chạy thừa sống, thiếu chết để bắt khách. Khi khách trả giá, một số người hành nghề xe thô tỏ thái độ bất lịch sự, chửi bới khách. Ngày 30-10-2012, Thượng tá Phan Thanh Sương, Trưởng Phòng Cảnh sát trật tự Công an thành phố Đà Nẵng cho biết, sau hơn 1 tháng triển khai kế hoạch 764 của Công an thành phố Đà Nẵng về việc “chống bu bám, chèo kéo khách du lịch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”, đến nay Phòng Cảnh sát trật tự đã xử lý hơn 35 trường hợp có hành vi bu bám, chèo kéo khách du lịch nước ngoài tại các điểm chợ Hàn, chợ

Còn, Bảo tàng Điêu khắc Chăm, Danh thắng Ngũ Hành Sơn...; xử lý hàng chục trường hợp khác [40].

Một trong những hành vi có thể coi là thiếu văn hoá, thiếu văn minh nơi công cộng và trong cộng đồng dân cư là tình trạng hút thuốc lá không đúng nơi quy định. Mặc dù các cấp, các ngành, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã ra những quy định về việc cấm hút thuốc lá nơi công sở, nơi đông dân cư như bệnh viện, trường học, ... nhưng tình trạng hút thuốc lá không đúng nơi quy định vẫn diễn ra thường xuyên. Hành vi thiếu văn hoá này làm mất mỹ quan đô thị, ảnh hưởng to lớn đến môi sinh và sức khỏe của chính người dân.

Khi đi trên đường phố, nơi đông dân cư, một số người dân vẫn khạc nhổ bừa bãi, thậm chí họ không biết khạc nhổ trên đường phố, nơi đông người là vi phạm nếp sống văn hóa – văn minh đô thị. Vẫn còn tình trạng đùn đẩy, tranh giành khi mua vé, khi lên xe buýt, ... Một số người dân chưa quen với văn hóa xếp hàng, không còn nhớ phải “*kính trên nhường dưới*”.

Những hạn chế trong quan hệ giao tiếp - ứng xử văn minh nơi công cộng và trong cộng đồng dân cư cần nhanh chóng được khắc phục để bảo đảm nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố được thực hiện.

2.2.2. Thực hiện các quy định an toàn giao thông, trật tự đô thị

a. Những ưu điểm

Những năm qua, tình hình thực hiện các quy định an toàn giao thông, trật tự đô thị ở Đà Nẵng có nhiều biến chuyển.

Năm 2011, Sở Thông tin - Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tháo dỡ gần 380 cabin điện thoại thẻ không còn sử dụng trên địa bàn thành phố, trả lại không gian vỉa hè, bảo đảm mỹ quan. Đến nay, Đà Nẵng là địa phương đầu tiên trên toàn quốc giải quyết được tình trạng trạm điện thoại thẻ gây mất mỹ quan [32].

Đặc biệt là từ đầu năm 2012, Sở Thông tin - Truyền thông đã phát động phong trào thi đua hưởng ứng Năm An toàn giao thông 2012; Phong trào thực hiện Nghị quyết 32 về đảm bảo trật tự an toàn giao thông; Đoàn Thanh niên quận Thanh Khê đã phát động phong trào “*Thanh niên với văn hóa giao thông*”; Huyện Hòa Vang tổ chức ra quân tuyên truyền lập lại trật tự ở các tuyến đường trọng điểm; chương trình “*Cổng trường an toàn giao thông*”, Kế hoạch hưởng ứng “*Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong vì tai nạn giao thông*” được tổ chức [33].

Vì thế, ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ và quy định đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe gắn máy của người dân Đà Nẵng đã được nâng lên rõ rệt. Đa số nhân dân Đà thành chấp hành đúng luật giao thông khi tham gia giao thông. Số vụ tai nạn giao thông, đặc biệt là các vụ tai nạn nghiêm trọng có xu hướng giảm.

Từ năm 2010 đến nay, cảnh sát giao thông cùng các đội quy tắc đô thị trên địa bàn các phường thường xuyên tuần tra trên các tuyến đường. Nhờ đó các hiện tượng như đậu xe sai nơi quy định; lấn chiếm lòng, lề đường giảm đáng kể; dần dần đã hình thành ở nhân dân ý thức tự giác chấp hành quy tắc đô thị.

Trong thời đại công nghệ thông tin, tình hình trật tự an ninh trên địa bàn thành phố có nhiều thay đổi. Để hạn chế sự tác động xấu của các trang web đồi trụy đến thanh, thiếu niên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Sở Thông tin – Truyền thông đã triển khai các các giải pháp mạnh mẽ nhằm quản lý dịch vụ internet và các trò chơi trực tuyến, đặc biệt là hoàn thành phối hợp xây dựng phần mềm quản lý đại lý Internet; thực hiện thí điểm tại 40 đại lý; góp phần giảm thiểu ảnh hưởng xấu của Internet, trò chơi trực tuyến, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học để chơi game trực tuyến [33].

b. Những bất cập, khiếm khuyết

Trong việc thực hiện các quy định an toàn giao thông, trật tự đô thị còn rất nhiều tồn tại như lái xe vượt quá tốc độ, lạng lách, đánh võng, vượt đèn đỏ; đi hàng hai, hàng ba trở lên, không đội mũ bảo hiểm, đi không đúng làn đường quy định; lấn chiếm vỉa hè, lòng đường để họp chợ, bày bán hàng hoá, chiếm dụng vỉa hè, để đặt biển hiệu, biển quảng cáo, buôn bán vật, sửa chữa xe đạp, xe máy; làm mái che các hoạt động dịch vụ, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông, làm mất mỹ quan đô thị thành phố. Đặc biệt vẫn còn tình trạng tái họp chợ tự phát, chợ cóc sau khi được giải tỏa; vẫn còn những hành vi biển tượng, trá hình, giả dạng để ăn xin như bán hàng rong, đánh giày, bán sách báo dạo, chèo kéo khách du lịch...

Năm 2011, Sở Giao thông - Vận tải đã kiểm tra và xử lý hàng trăm trường hợp chiếm dụng vỉa hè để kinh doanh buôn bán, trưng bày hàng hóa, rửa xe, sửa chữa, đậu đỗ xe ô tô ở lòng đường trái quy định; vẫn còn tình trạng “xe dù”, “bến cóc” tại khu vực Bến xe Trung tâm, đường Tôn Đức Thắng, khu vực Ngã ba Huế, đường Trường Chinh [32].

Trong năm 2012, lực lượng cảnh sát giao thông Đà Nẵng đã phải xử lý 111.838 trường hợp vi phạm với các hành vi: chở hàng hóa công kênh, sử dụng rượu bia khi điều khiển phương tiện, đi không đúng làn đường, phần đường, chở hàng hóa quá tải, chở đất cát để rơi vãi gây ô nhiễm môi trường, học sinh điều khiển xe mô tô, xe gắn máy... Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác kiểm tra, thử và đổi 7.542 trường hợp mũ bảo hiểm không đảm bảo chất lượng; lập biên bản xử lý 4.914 vụ vi phạm đối với các hành vi vi phạm giao thông đường bộ, xây dựng trái phép các công trình, lều quán. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xử lý, buộc tháo dỡ 97 bảng quảng cáo, 1.442 băng rôn, phướn vi phạm quy định, ảnh hưởng mỹ quan đô thị; đề xuất ngừng cung cấp dịch vụ viễn thông đối với 113 số điện thoại quảng cáo rao vặt sai

quy định; ban hành 134 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền hơn 584 triệu đồng [33].

Để xây dựng thành công nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, những tồn tại này cần nhanh chóng được giải quyết.

2.2.3. Ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường

a. Những ưu điểm

Trong những năm qua, công tác tuyên truyền thực hiện nếp sống văn hóa – văn minh đô thị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được thực hiện tốt. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thường xuyên nhắc nhở mọi người giữ gìn vệ sinh môi trường qua hệ thống loa phóng thanh; thường xuyên ra quân tuyên truyền nhắc nhở người dân và du khách không trái bạt ăn uống trên thảm cỏ công viên, khu vực dành cho người tắm biển, không tổ chức đá bóng, đưa gia súc, vật nuôi xuống biển; cấm thả vật nuôi chạy rong; cấm vứt rác bừa bãi, không đúng nơi quy định ...

Kết quả là năm 2011, các phường, xã trên địa bàn thành phố đồng loạt ra quân tất cả trong ngày 4-5/6/2011 để thu gom rác thải, dọn dẹp vệ sinh môi trường [31]. Năm 2012, 1.000 tiểu thương tại các chợ được tuyên truyền, tập huấn kiến thức về bảo vệ môi trường; quận Hải Châu tổ chức tốt công tác tuyên truyền và triển khai có hiệu quả các mô hình “*Mắt thấy rác, tay nhặt liền*”, “*Tiếng trống môi trường*”... [33].

Nhìn chung đa số người dân Đà Nẵng đã dần hình thành ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường; đổ rác đúng nơi quy định, có ý thức trồng cây xanh, giữ gìn vệ sinh đường phố; tích cực tham gia mô hình “*Tổ dân phố không rác*”, phong trào “*Ngày chủ nhật xanh – sạch – đẹp*”; “*Đoạn đường an toàn - văn minh - sạch đẹp*”; công tác tẩy xóa quảng cáo rao vặt được thực hiện. Người dân Đà Nẵng đang từ từ thay đổi thói quen phơi phóng quần áo, đồ dùng sinh

hoạt trước mặt tiền; hạn chế hơn việc rải gạo muối, vật cúng xuống lòng đường, đốt vàng mã ...

Kết quả là đến cuối năm 2012, đã có 1.951/2.259 khu dân cư có phong trào vệ sinh môi trường tốt; Nổi bật trong hoạt động này có các địa phương: quận Thanh Khê, Hải Châu, Liên Chiểu và huyện Hòa Vang [33].

b. Những bất cập, khiếm khuyết

Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một bộ phận dân cư vẫn chưa có ý thức xây dựng, thực hiện lối sống vệ sinh. Phong trào “*Ngày Chủ nhật xanh - sạch - đẹp*” ở một số khu dân phố vẫn mang tính chất hình thức, chưa thu hút được đông đảo người dân tham gia. Chúng ta có thể bắt gặp trên một số đường phố, một vài khu dân cư tình trạng vứt rác, vứt xác động vật chết, đổ nước hoặc các chất phế thải khác ra vỉa hè. Người dân Đà Nẵng chưa hình thành thói quen phân loại rác thải. Một số hộ dân vẫn thả động vật nuôi chạy rong, phóng uế bừa bãi nơi công cộng. Một số người dân vẫn giữ thói quen đại tiện, tiểu tiện không đúng nơi quy định, vi phạm vệ sinh môi trường. Số nhà vệ sinh được xây dựng nơi công cộng còn hạn chế về số lượng, chưa đảm bảo về chất lượng vệ sinh môi trường.

Đặc biệt trong các dịp đám ma, ngày rằm, các ngày đầu tháng, giữa tháng và cuối tháng, một bộ phận người dân Đà Nẵng “*cố tình*” quên quy định về xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trong các đề án, bộ tiêu chí các mô hình văn minh. Đó là tình trạng một số đám ma vẫn để quá thời gian quy định, gây ồn ào và ách tắc giao thông; khi di quan thường rải vàng mã làm mất vệ sinh đường phố. Trong các ngày đầu, giữa, cuối tháng âm lịch, một số người dân vẫn giữ thói quen đốt vàng mã, rải gạo, muối, cháo ... ra đường phố. Điều này làm mất vệ sinh đường phố và mỹ quan đô thị.

Như một số công trình nghiên cứu về đề tài xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở các đô thị thường nhân mạnh, tình trạng ô nhiễm ở các

quán ăn vẫn diễn ra phổ biến mặc dù các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm đã được đặt ra, công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được triển khai thường xuyên. Một thực trạng dễ thấy là hầu hết các hàng quán ăn đều có mặt tiền rất bắt mắt và thu hút khách hàng nhưng các công trình vệ sinh, đặc biệt là nơi sơ chế, nấu nướng thức ăn thì rất mất vệ sinh, tiềm ẩn nguy cơ ngộ độc thức ăn và gây ô nhiễm môi trường.

Trong năm 2012, chi riêng quận Hải Châu đã xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực môi trường 22 triệu đồng [33].

Đề Đà Nẵng xây dựng thành công nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố, đề Đà Nẵng trở thành một thành phố môi trường, một thành phố văn minh, hấp dẫn và đáng sống, chúng ta cần nhanh chóng giải quyết những hành vi làm mất vệ sinh, gây ô nhiễm môi trường.

2.2.4. Tình hình xây dựng các mô hình văn minh đô thị

a. Tình hình xây dựng mô hình “Tuyến đường văn minh đô thị”

Với tốc độ đô thị hoá ngày càng mạnh mẽ cùng với quá trình quy hoạch lại thành phố, danh sách các tuyến đường ở Đà Nẵng ngày càng được nối dài thêm. Mỗi tuyến đường ở Đà Nẵng đều mang một nét riêng, góp phần tạo nên bản sắc của thành phố bên sông Hàn, là những điểm hấp dẫn du khách khi đến Đà Nẵng. Xây dựng thành công các “*Tuyến đường văn minh đô thị*” có vai trò rất quan trọng trong việc tạo dựng bộ mặt văn minh cho thành phố Đà Nẵng.

Năm 2012 là năm đầu tiên triển khai xây dựng các mô hình điểm về nếp sống văn hóa – văn minh đô thị. Vì thế, Sở Giao thông - Vận tải đã phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng bộ tiêu chí và trình tự đánh giá mô hình “*Tuyến đường văn minh đô thị*”; tổ chức họp với các địa phương chọn ra 10 tuyến đường đủ tiêu chuẩn cần thiết để làm điểm cấp thành phố; giao cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện chỉ đạo và chọn mỗi địa phương 2

tuyến đường để xây dựng “*Tuyến đường văn minh đô thị*” cấp quận, huyện [33].

Kết quả là trong năm đầu tiên thực hiện mô hình này, các quận, huyện trên địa bàn Đà Nẵng đã ký giao ước xây dựng 16 tuyến đường văn minh đô thị. Quận Liên Chiểu đã triển khai có hiệu quả 100 đoạn đường văn minh, 200 đoạn đường an toàn giao thông ...

Tuy nhiên, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng vẫn còn một số tuyến đường không đạt chuẩn “*Tuyến đường văn minh đô thị*”. Ở những tuyến đường đó, hạ tầng cơ sở rất kém, xuống cấp nghiêm trọng nhưng chưa được sửa chữa. Một số tuyến đường mặt đường vẫn tồn tại ổ gà, vỉa hè thiếu bằng phẳng, trong tình trạng sử dụng kém, mất an toàn giao thông. Đặc biệt ở trong các khu dân cư trung tâm như quận Hải Châu, quận Thanh Khê còn có những con đường rất nhỏ (chỉ một xe máy có thể đi được), diện tích nhà ở của các hộ gia đình hạn chế nên khi đến các khu phố đó, các con đường đó vẫn phổ biến tình trạng mất vệ sinh, mất mỹ quan đô thị.

Bên cạnh đó vẫn còn tuyến đường trọng yếu trên địa bàn Đà Nẵng chưa được rải nước để hạn chế bụi đất. Còn một số tuyến đường khác thì tình trạng đất đá rơi vãi, bụi bay mù trời vẫn diễn ra phổ biến như tuyến quốc lộ 1A đoạn chạy qua thành phố, quốc lộ 14B ...

Đặc biệt, một số người dân trên một số tuyến đường lớn, có vỉa hè thường hay lấn chiếm vỉa hè, biến vỉa hè công cộng thành không gian riêng của gia đình mình. Một số người dân chưa có ý thức tự giác treo cờ Tổ quốc trong các ngày lễ lớn của Đất nước.

Rõ ràng, những năm qua, công tác xây dựng “*Tuyến đường văn minh đô thị*” đã có nhiều tiến bộ. Các con đường ở Đà Nẵng được xây dựng khang trang hơn, quang đãng hơn, mát mẻ hơn, văn minh hơn. Tuy vậy, bên cạnh đó vẫn còn nhiều tồn tại cần được các cấp, các ngành và nhân dân cùng nhau

khắc phục để mỗi tuyến đường trên địa bàn Đà Nẵng là một kỷ niệm đẹp đối với du khách thập phương, là một niềm tự hào của người dân Đà Nẵng.

b. Tình hình xây dựng mô hình “Chợ văn minh thương mại”

Xây dựng thành công mô hình “Chợ văn minh thương mại” đóng vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị.

Năm 2012, Sở Công Thương đã phối hợp và tham mưu Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành các tiêu chí xây dựng “Chợ văn minh thương mại”; chủ động triển khai xây dựng mô hình điểm cấp thành phố tại 3 chợ: chợ Hàn, Đống Đa và chợ Đầu mối; các quận, huyện đã ký giao ước xây dựng 04 chợ văn minh thương mại. Sở Công Thương phối hợp với Phòng Kinh tế quận Sơn Trà tổ chức các lớp tập huấn về văn minh thương mại cho các hộ kinh doanh tại các chợ trên địa bàn quận [33].

Qua gần 1 năm triển khai phát động, mô hình điểm về “Chợ văn minh thương mại” đã có nhiều kết quả tích cực tại chợ Hàn, chợ Cồn, chợ Đống Đa ... Đa số tiểu thương ở các chợ dần dần làm quen với cơ chế thị trường, có thái độ xem “khách hàng là thượng đế”, có niềm yết giá trên sản phẩm; bày bán sản phẩm một cách thẩm mỹ hơn. Các khu chợ dần tạo được nét đặc trưng của mình. Công tác an toàn vệ sinh, phòng cháy, chữa cháy, an ninh khu chợ được ban quản lý các khu chợ coi trọng. Các khu chợ đã dần dần thu hút được du khách trong và ngoài nước.

Nhưng xét một cách khách quan, những khu chợ đạt đầy đủ các tiêu chí về “Chợ văn minh thương mại” còn rất hạn chế. Phổ biến ở các khu chợ Đà Nẵng cũng như các khu chợ trên cả nước là tình trạng mất vệ sinh, đặc biệt là các khu vực bán đồ thủy hải sản, hàng ăn. Nhiều khu chợ, hệ thống cấp, thoát nước còn rất kém, vẫn còn tình trạng nước đọng gây hôi thối, mất vệ sinh. Ở các khu chợ lớn như chợ Cồn, chợ Hàn là vẫn phổ biến hiện tượng nói thách, thậm chí nói thách gấp hai, ba lần giá cả hàng hoá đó. Một số quầy hàng đã

thực hiện niêm yết giá nhưng giá niêm yết luôn cao hơn giá bán rất nhiều; công tác bảo đảm an ninh ở các khu chợ dù đã được tăng cường nhưng vẫn còn hiện tượng “móc túi” nên khách hàng vẫn có tâm lý lo lắng khi mua sắm ở các khu chợ.

c. Tình hình xây dựng mô hình “Tổ dân phố không rác”

Năm 2012, là năm đầu tiên xây dựng các mô hình “Tổ dân phố không rác”. Vì thế, Sở Tài nguyên Môi trường đã chủ động xây dựng kế hoạch hướng dẫn, triển khai mô hình này đến các địa bàn cơ sở; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng bộ tiêu chí và trình tự đánh giá mô hình “Tổ dân phố không rác”. Lồng ghép công tác tuyên truyền mô hình “Tổ dân phố không rác” vào các hoạt động môi trường và công tác xây dựng “Khu dân cư thân thiện với môi trường”.

Khi mô hình này đi vào thực tế, quận, huyện đã ký giao ước xây dựng 469 “Tổ dân phố không rác”. Đến cuối năm 2012 trên địa bàn thành phố đã có 1.858/2.259 khu dân cư đảm bảo đường làng, ngõ phố sạch, đẹp (đạt tỷ lệ 82,2%); có 705 tuyến đường, đoạn đường đạt tiêu chí văn hóa văn minh. Đa số các hộ dân ở các tổ dân phố đều tham gia đóng phí môi trường, đổ rác đúng nơi quy định [33].

Tuy nhiên, mô hình “Tổ dân phố không rác” trong năm đầu thực hiện vẫn gặp phải nhiều khó khăn. Một số người dân ở một số khu dân cư vẫn có thói quen vứt rác bừa bãi như đổ ở các khu đất trống, các kênh mương, bờ ruộng và thậm chí là vứt rác ở bãi biển hoặc tự ý đốt rác ở gia đình, ở khu dân cư. Một số hộ gia đình chưa tự nguyện đóng phí vệ sinh môi trường; chưa trang bị trong nhà mình những thùng rác có nắp đậy; chưa tự nguyện tham gia “Ngày chủ nhật Xanh- Sạch –đẹp”. Một số hộ dân vẫn nuôi, thả rong động vật nuôi dù thành phố đã ra những quy định cấm. Người dân chưa có thói quen đổ rác đúng giờ nên thường vứt rác hai bên lề đường, vỉa hè. Vào những

ngày lễ, ngày rằm, nhiều hộ gia đình hay rải gạo, cháo, hương, hoa ra đường phố. Những hành động này đang cản trở việc xây dựng “*tổ dân phố không rác*”, xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn Đà Nẵng là một vấn đề có tính cấp thiết trong xu thế phát triển. Những năm qua, việc xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn luôn được các cấp, ban, ngành quan tâm nên vấn đề này có nhiều biến chuyển theo hướng tiến bộ. Đa số người dân Đà Nẵng chấp hành tốt các quy phạm pháp luật, nắm bắt và thực hiện tốt nội dung các đề án xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị. Bộ mặt của thành phố đã có nhiều thay da đổi thịt, thành phố ngày càng văn minh, trong lành, an toàn và hấp dẫn hơn.

Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn Đà Nẵng vẫn còn nhiều hành vi tồn tại, cản trở và thậm chí là đi ngược lại với nếp sống văn hóa – văn minh đô thị cần sớm được khắc phục như tình trạng thiếu văn hoá trong giao tiếp - ứng xử, vi phạm an toàn giao thông, thiếu vệ sinh và thiếu ý thức bảo vệ môi trường, ...

Trên cơ sở phân tích thực trạng xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị những năm qua ở chương 2, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá đã trình bày ở chương 1, bản thân người thực hiện đề tài này mạnh dạn đưa ra một số giải pháp xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn Đà Nẵng trong xu thế phát triển ở chương tiếp theo.

CHƯƠNG 3
VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
VỀ VĂN HOÁ ĐỂ XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN HOÁ – VĂN
MINH ĐÔ THỊ Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRONG XU THẾ
PHÁT TRIỂN

3.1. MỤC TIÊU XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN HÓA – VĂN MINH ĐÔ THỊ CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Mục tiêu xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị của thành phố Đà Nẵng được thể hiện ở các văn bản như Đề án “*Xây dựng nếp sống văn hóa - văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2010*” (2005); Đề án “*Xây dựng nếp sống văn hoá – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2011-2015*”; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ XX; Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và Đề án “*Xây dựng nếp sống văn hóa - văn minh đô thị*” trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2013.

Đề án “*Xây dựng nếp sống văn hóa - văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2010*” (2005) của Ủy ban nhân dân Thành phố xác định mục tiêu xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở thành phố Đà Nẵng là: tập trung xây dựng các hành vi ứng xử văn hóa - văn minh và chống các hành vi thiếu văn hoá, vi phạm nếp sống văn hóa - văn minh đô thị; làm cho mọi người, mọi cộng đồng dân cư có nếp sống tôn trọng luật pháp, tôn trọng quy định, quy ước của cộng đồng; cuối năm 2010 phải cơ bản định hình một số hành vi ứng xử văn hóa - văn minh và trở thành nếp sống của nhân dân thành phố [30].

Ngày 27 tháng 6 năm 2011, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “*Xây dựng nếp sống văn hoá – văn minh đô*

thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2011-2015” [31]. Kế hoạch này tập trung phòng, chống và hoàn thiện 10 nhóm hành vi còn vi phạm nếp sống văn hóa – văn minh đô thị, đồng thời tập trung triển khai thực hiện ba nội dung chính: xây dựng nếp sống văn minh nơi công cộng, giữ gìn trật tự đô thị, đảm bảo vệ sinh môi trường. Kế hoạch đề ra một số mục tiêu cũng như nhiệm vụ cụ thể cho từng giai đoạn:

- Năm 2012, là phần đầu để hoàn tất mô hình “*Tổ dân phố không rác*”,
- Năm 2013, xây dựng thí điểm “*Phường không rác*”, hoàn tất mô hình 10 “*Tuyến đường văn hoá – văn minh đô thị*” cấp thành phố và 14 tuyến đường cấp quận huyện.

- Phần đầu đến cuối năm 2015, cơ bản hoàn thiện một số hành vi ứng xử văn hoá – văn minh trở thành nếp sống của nhân dân thành phố; hoàn tất 3 mô hình điểm.

Ngày 22/6/2012, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và Đề án “*Xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2012 – 2015*”. Đề án “*Xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2012–2015*” tập trung tăng cường phòng, chống và hoàn thiện các nhóm hành vi còn tồn tại, hạn chế và vi phạm nếp sống văn hóa – văn minh đô thị như: quảng cáo rao vặt sai quy định; rải vàng mã; vi phạm trật tự an toàn giao thông; lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường; ăn xin trá hình; chèo kéo, bu bám khách du lịch; gây rối trật tự công cộng; vứt rác, súc vật chết bừa bãi ..v..v... Đồng thời tập trung triển khai các nội dung là xây dựng quan hệ giao tiếp, ứng xử văn minh nơi công cộng và trong cộng đồng dân cư để Đà Nẵng là “*một trong những thành phố hài hòa, thân thiện, an bình và có đời sống văn hóa cao*”; thực hiện tốt các quy định về an toàn giao thông, trật tự đô thị để góp phần xây dựng Đà Nẵng thành “*một*

thành phố giàu tính nhân văn, hấp dẫn và đáng sống”; nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường xanh-sạch-đẹp để xây dựng Đà Nẵng trở thành *“một thành phố có môi trường đô thị văn minh, có thiên nhiên trong lành”*; và xây dựng các mô hình điểm cấp thành phố gồm *“Tuyến đường văn minh đô thị”*, *“Tổ dân phố không rác”* và *“Chợ văn minh thương mại”*. Đến năm 2015, thành phố hoàn thành chỉ tiêu xây dựng được 40% phường đạt chuẩn văn minh đô thị [31].

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Đà Nẵng lần thứ XX đề ra mục tiêu là *“Phấn đấu đến năm 2020 trở thành một thành phố có môi trường đô thị văn minh và giàu tính nhân văn, có thiên nhiên trong lành và đời sống văn hoá cao, làm giàu bằng kinh tế tri thức, một trong những thành phố hài hoà, thân thiện, an bình; một thành phố hấp dẫn và đáng sống”* [10].

Để đạt được những mục tiêu trên, Đà Nẵng cần có những giải pháp thích hợp, khả thi.

3.2. GIẢI PHÁP XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN HÓA – VĂN MINH ĐÔ THỊ Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRONG THỜI GIAN TỚI TRÊN CƠ SỞ VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ

3.2.1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, ổn định chính trị tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố

Bằng lịch sử xã hội loài người, con người đã sớm nhận thức được mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế, chính trị với văn hoá. Chủ nghĩa Mác – Lênin nâng mối quan hệ đó thành quy luật *biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng* [3].

Trên cơ sở tiếp thu, kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về *biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng*, Hồ Chí Minh đã cụ

thể hoá mối quan hệ giữa kinh tế, chính trị với văn hoá khi Người đề cập đến vị trí, vai trò của văn hoá trong đời sống xã hội.

Như ở chương 1 đã phân tích, Hồ Chí Minh rất coi trọng mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hoá. Trong mối quan hệ với kinh tế, Hồ Chí Minh chỉ rõ văn hoá thuộc kiến trúc thượng tầng còn kinh tế thuộc cơ sở hạ tầng; kinh tế là nền tảng của việc xây dựng văn hoá. Từ đó, Người căn dặn: phải chú trọng xây dựng kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng để có điều kiện và phát triển văn hoá [6].

Vận dụng quan điểm trên của Hồ Chí Minh, chúng ta thấy rằng, để thực hiện tốt việc xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn, Thành phố Đà Nẵng cần phát triển kinh tế bền vững, tạo điều kiện vật chất vững chắc để xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị. Khi kinh tế Đà Nẵng nghèo nàn, lạc hậu thì khó làm thay đổi văn hóa và lối sống của người dân. Nếu kinh tế Đà Nẵng nếu đạt được tốc độ tăng trưởng khá, thành phố sẽ có nguồn ngân sách nhất định để quy hoạch lại thành phố, phân bố lại dân cư, mở rộng các con đường và tuyến phố, đặt thêm các thùng rác công cộng, xử lý tốt hơn hệ thống rác thải, xây dựng các khu dân cư văn minh, văn hoá hơn ...

Trong những năm qua, kinh tế của thành phố Đà Nẵng có tốc độ phát triển tương đối khả quan. Đại hội đại biểu lần thứ XX Đảng bộ thành phố Đà Nẵng họp từ ngày 27-9 đến 30-9-2010 tại Hội trường Trường Chính trị thành phố về đánh giá tình hình phát triển kinh tế ở Đà Nẵng 5 năm qua (2005 – 2010). Đại hội khẳng định: 5 năm qua, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tình hình thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu diễn biến phức tạp, nhưng Đảng bộ, quân và dân thành phố đã nỗ lực phấn đấu, kinh tế thành phố phát triển tương đối toàn diện, đạt tốc độ tăng trưởng khá, hiệu quả và sức cạnh tranh được nâng lên một bước.

Tốc độ tăng GDP bình quân 11%/năm. GDP bình quân đầu người năm 2010 đạt 2.015USD. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng "dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp". Kết cấu hạ tầng phát triển cả về quy mô và tốc độ tạo nền tảng phát triển các lĩnh vực khác; công tác quản lý đô thị, tài nguyên và bảo vệ môi trường có chuyển biến tích cực [10].

Một trong những mục tiêu của Đà Nẵng là biến Đà Nẵng thành một thành phố du lịch, một đô thị thông minh. Đà Nẵng cần tiếp tục có những quyết sách kinh tế thật đúng đắn, phát huy được tiềm năng và sức mạnh của mình, tạo điều kiện thuận lợi để thành công nếp sống văn hóa – văn minh đô thị như Bác Hồ thường nói: *“có thực mới vực được đạo”*

Khi đề cập đến vị trí, vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội, Hồ Chí Minh không chỉ đề cập đến mối quan hệ giữa kinh tế với văn hoá mà còn nhấn mạnh mối quan hệ biện chứng giữa văn hoá và chính trị. Hồ Chí Minh cho rằng chính trị, xã hội có được giải phóng thì văn hoá mới được giải phóng; chính trị được giải phóng sẽ mở đường cho văn hoá phát triển [6]. Quan điểm này cho đến ngày nay vẫn hoàn toàn phù hợp và chúng ta có thể vận dụng nó để đẩy mạnh kế hoạch xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở các đô thị.

Một quốc gia, một khu vực có nền chính trị ổn định sẽ tạo ra rất nhiều thuận lợi để phát triển kinh tế và văn hoá. Một trong những điểm mạnh của Đà Nẵng là hệ thống chính trị hoạt động khá hiệu quả, được sự tin tưởng và nhất trí cao của người dân. Tại Đại hội đại biểu lần thứ XX, Đảng bộ thành phố Đà Nẵng đã đánh giá về hoạt động chính trị ở thành phố: công tác xây dựng Đảng được coi trọng nên không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; công tác xây dựng chính quyền được thực hiện hiệu quả nên nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động các cơ quan dân cử; hệ thống chính trị, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới, chất

lượng hoạt động được nâng cao; quyền làm chủ và dân chủ của nhân dân được tôn trọng và phát huy; đồng thuận xã hội và khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường. Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" được tổ chức triển khai sâu rộng, đạt kết quả bước đầu quan trọng [10].

Đương thời Hồ Chí Minh rất thích câu nói của người dân Quảng Bình “*Đễ trăm lần không dân cũng chịu. Khó vạn lần dân liệu cũng xong*”. Câu nói này trong sự nghiệp kháng chiến cũng như kiến quốc trở thành một chân lý. Chính trị ổn định, hệ thống chính trị hoạt động hiệu quả, quyền của nhân dân được đảm bảo thì dân mới tin, mới theo, mới ủng hộ chính quyền.

Chính vì lẽ đó, muốn thực hiện tốt việc xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong thời gian đến, chúng ta cần phát huy tính tích cực của hệ thống chính trị của thành phố, cần duy trì và phát triển nền chính trị vốn ổn định, rất hoà nhập nhưng không hòa tan của thành phố bên sông Hàn.

Nhưng một vấn đề mới nảy sinh liên quan đến tình hình chính trị ở Đà Nẵng là ông Nguyễn Bá Thanh được bầu làm Trưởng Ban Nội chính Trung ương, rời cương vị Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng và Bí thư Thành uỷ. Ông Nguyễn Bá Thanh vốn là một nhà lãnh đạo mà nhân dân Đà Nẵng rất tin nhiệm, tin tưởng tuyệt đối với những quyết sách mà Đảng chỉ ban hành, chỉ đạo và thực hiện. Hơn lúc nào hết, hệ thống chính trị Đà Nẵng cần cố gắng khẳng định mình để nhân dân thật sự tin tưởng và hết lòng ủng hộ. Khi hệ thống chính trị thành phố Đà Nẵng được sự đồng thuận của nhân dân thì nhân dân sẽ có ý thức xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn hóa – văn minh đô thị

Bên cạnh đó, để phát huy tác động tích cực của chính trị đối với quá trình xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

trong thời gian đến, chúng ta cần đẩy mạnh cải cách hành chính, củng cố bộ máy chính quyền các cấp, nâng cao năng lực quản Nhà nước trong tất cả các ngành, lĩnh vực trên địa bàn đáp ứng yêu cầu của việc xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị; tiếp tục rà soát, sửa đổi những thủ tục, loại bỏ những giấy tờ không cần thiết, những quy định, quy chế không còn phù hợp trong xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, chế độ công khai, minh bạch thông tin cho nhân dân biết về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, của chính quyền địa phương về xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị để nhân dân cùng tham gia thực hiện. xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị dù rất khó nhưng “*khó trăm lần dân liệu cũng xong*”.

3.2.2. Huy động sức mạnh của nhân dân Đà Nẵng trong xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố

Chủ nghĩa Mác – Lênin đã từng khẳng định, con người vừa là động lực cơ bản của sự tiến bộ và phát triển của xã hội; quần chúng nhân dân không những đã sáng tạo ra các giá trị văn hoá vật chất mà còn là lực lượng trực tiếp hay gián tiếp sáng tạo ra các giá trị tinh thần của xã hội và là người “kiểm chứng” các giá trị tinh thần trong lịch sử [3].

Trên cơ sở kế thừa và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin về vai trò của con người và quần chúng nhân dân; kế thừa tư tưởng “*lấy dân làm gốc*” trong truyền thống dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của yếu tố con người, nhân dân lao động trong tiến trình giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người cho rằng, con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng; con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng [6].

Khi đề cập đến tính chất của nền văn hoá mới, Hồ Chí Minh rất đề cao vai trò của nhân dân trong xây dựng *tính đại chúng* cho nền văn hoá mới.

Tính đại chúng của nền văn hoá thể hiện ở chỗ nền văn hoá ấy phục vụ nhân dân và do nhân dân xây dựng nên [6].

Trong tác phẩm *Đời sống mới*, Người viết: “Do nhiều người nhóm lại mà thành làng. Do nhiều làng nhóm lại mà thành nước. Nếu người này cũng tốt, người kia cũng tốt, thì thành làng tốt, nước mạnh. Người là gốc của làng nước. Nếu mọi người đều cố gắng làm đúng đời sống mới, thì dân tộc nhất định sẽ phú cường” [22, tr116-117]. Người yêu cầu cần phải xây dựng đời sống mới ở trong mỗi gia đình, mỗi làng xã, mỗi công sở, mỗi trường học, mỗi xưởng máy... tức là trong toàn thể nhân dân. Người còn nhấn mạnh thêm: mục đích của đời sống mới là “*Làm thế nào cho đời sống của dân ta, vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn.*” [22, tr113]. Như vậy, Hồ Chí Minh khẳng định một vấn đề có tính chân lý là nền văn hoá mới là do nhân dân xây dựng và phục vụ cho chính nhân dân.

Vận dụng quan điểm trên của Hồ Chí Minh, căn cứ vào tình hình thực tế ở Đà Nẵng hiện nay, chúng ta có thể khẳng định, việc xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở thành phố Đà Nẵng là việc của nhân dân Đà Nẵng, do nhân dân Đà Nẵng và vì nhân dân Đà Nẵng. Thành phố Đà Nẵng có xây dựng thành công nếp sống văn hóa – văn minh đô thị hay không phụ thuộc vào ý thức của từng người dân, từng gia đình, từng cơ quan, công sở ... trên địa bàn Đà Nẵng. Chính vì lẽ đó, để xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị đạt hiệu quả cao, thành phố Đà Nẵng cần huy động sức mạnh của toàn thể nhân dân.

Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn không ít người dân Đà Nẵng không nắm được thế nào là nếp sống văn hóa – văn minh đô thị, cách thức xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị. Bản thân thấy rằng cần phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho nhân dân thông qua các phương tiện phát thanh, truyền

thông, thông qua các cuộc họp ở các tổ dân phố... để nhân dân hiểu, thực hiện tốt xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị.

Hồ Chí Minh từng căn dặn, khi tuyên truyền xây dựng *đời sống mới* thì “*phải chịu khó nói cho mọi người hiểu đời sống mới có ích thế nào, cách thi hành đời sống mới thế nào. Nói một lần họ chưa hiểu thì nói nhiều lần. Nói đi, nói lại, bao giờ người ta hiểu, người ta làm mới thôi. Nói thì phải nói một cách giản đơn, thiết thực với hoàn cảnh mỗi người; nói sao cho người ta nghe rồi làm được ngay ...*”; “*Tốt nhất là miệng nói, tay làm*”. [22, tr125-126] Trong quá trình tuyên truyền xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở thành phố Đà Nẵng cần thực hiện đúng lời căn dặn của Người.

Khi xã hội càng phát triển, các phương tiện thông tin đại chúng càng hiện đại, trình độ người dân được nâng cao thì việc tuyên truyền xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị thuận lợi hơn rất nhiều. Một khó khăn trong công tác tuyên truyền hiện nay là một bộ nhân dân Đà Nẵng có tâm lý chủ quan nên cho việc tuyên truyền xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị là không cần thiết, là vấn đề biết rồi, khổ lắm, nói mãi. Nhưng thực ra, một số người dân Đà Nẵng cũng chỉ nắm được một cách chung chung chứ không hiểu cụ thể nếp sống văn hóa – văn minh đô thị là thế nào và thực hiện ra sao.

Huy động sức mạnh của người dân Đà Nẵng trên địa bàn thành phố là giải pháp quan trọng để xây dựng thành công nếp sống văn hóa – văn minh đô thị. Nhưng để giải pháp này đạt hiệu quả cao, chúng ta phải lưu ý đến vai trò, vị trí của một số nhân tố sau:

Thứ nhất, đối với cán bộ, công chức đảm nhận chức năng xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị là cũng một “*mặt trận*” nên rất cần những “*chiến sĩ*” tiên phong, dẫn đường. Những cán bộ, công chức đảm nhận chức năng xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị là những người tham

muu cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân thành phố đề ra các đề án, kế hoạch xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị. Đồng thời, họ là những người chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị. Họ là “chiến sĩ” trên “mặt trận” xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị. Để kích thích tích cực, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ này, thành phố cần có chính sách ưu đãi tương xứng với vai trò và sức lao động của họ.

Thứ hai, đối với đội ngũ văn nghệ sĩ làm công tác tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị. Những buổi văn nghệ, những tấm áp phích cổ động ... của đội ngũ này có tác dụng rất lớn trong việc làm thay đổi thói quen xấu của người dân, giúp người dân tiếp xúc với cái mới, cái văn minh. Những người văn nghệ sĩ làm công tác tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị là những “chiến sĩ” thầm lặng trên lĩnh vực văn hoá. Thành phố Đà Nẵng cần tạo điều kiện để họ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; cần có chế độ ưu đãi để họ chuyên tâm với công việc.

Thứ ba, đối với đội ngũ quy tắc ở các phường, những người công nhân vệ sinh, thu gom rác thải.

Thời gian gần đây, tình trạng người dân Đà Nẵng để xe dưới lòng, lề đường, bán hàng lấn chiếm vỉa hè có xu hướng giảm mạnh. Đó là nhờ sự hoạt động hiệu quả, tích cực của các đội quy tắc đô thị. Tuy nhiên, thành phố, các quận, huyện, xã phường, chưa trả công xứng đáng với những đóng góp của họ đối với xã hội. Thiết nghĩ thành phố cần có chính sách thoả đáng để nâng cao tích cực của các đội quy tắc đô thị.

Bên cạnh đó, chúng ta phải nhìn nhận vai trò rất quan trọng của đội ngũ công nhân vệ sinh môi trường. Công việc của họ rất vất vả, mất vệ sinh, ảnh hưởng lớn đến sức khoẻ nhưng hiện nay thu nhập của họ còn thấp, nghề

nghiệp của họ chưa được coi trọng. Thành phố phải có chính sách ưu đãi đối với đội ngũ này, mọi người cần thay đổi cách đối xử, cách nghĩ mình đối với nghề nghiệp của công nhân vệ sinh môi trường.

3.2.3. Tích cực nâng cao trình độ dân trí, tăng cường giáo dục đạo đức cho người dân Đà Nẵng, đặc biệt là thế hệ trẻ

Trình độ dân trí là trình độ hiểu biết, trình độ nhận thức của nhân dân. Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh vai trò của trình độ dân trí, trình độ văn hóa: *“Trình độ văn hóa của nhân dân nâng cao sẽ giúp chúng ta đẩy mạnh công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển dân chủ... cần thiết để xây dựng nước ta thành một nước hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”* [25, Tr.281-282].

Ngày nay trong xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở các đô thị nói chung, Đà Nẵng nói riêng, trình độ dân trí, trình độ văn hóa của người dân được nâng cao sẽ giúp cho công tác tuyên truyền xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị thuận lợi hơn. Với những người dân có trình độ hiểu biết, họ sẽ định hướng cho bản thân lối sống lành mạnh, vệ sinh, khoa học, một lối sống phù hợp với văn hóa, văn minh đô thị.

Thế nhưng khi Đà Nẵng bước vào đổi mới lại phải đối mặt với một thực trạng là trình độ dân trí rất chênh lệch giữa thành thị và nông thôn, miền núi và đô thị. Nguyên nhân là do tốc độ đô thị hoá của Đà Nẵng quá mạnh, nhanh; làng bồng chốc trở thành phường, thành khu phố; người nông dân thoáng chốc trở thành thị dân tạo nên khoảng cách rất lớn về trình độ dân trí. Một bộ phận nhân dân từ nhận thức đến ứng xử còn in đậm văn hoá làng xã (*“ăn cỗ đi trước mà lội nước theo sau”, “đèn nhà ai rạng nhà nấy”* ...) nên còn xa lạ với văn hoá – văn minh đô thị [11].

Với bộ phận nhân dân có trình độ hiểu biết hạn chế, dân trí thấp, họ sẽ dễ rơi vào mê tín dị đoan; chưa nắm được các quy định của pháp luật nên dễ

phạm luật một cách vô ý thức; thiếu văn hoá trong ứng xử, giao tiếp, thiếu ý thức bảo vệ môi trường; chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị nên chưa có ý thức xây dựng nếp sống văn minh.

Chính vì lẽ đó, trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa, về vai trò của văn hóa giáo dục, tác giả thấy rằng, nâng cao trình độ dân trí cho người dân Đà Nẵng, nâng cao nhận thức của người dân Đà Nẵng là một giải pháp quan trọng để xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố. Mà muốn nâng cao dân trí cho nhân dân Đà Nẵng nói riêng, người dân cả nước nói chung, chúng ta phải vận dụng sáng tạo những quan điểm của người về lĩnh vực văn hoá giáo dục, cần phát huy sức mạnh của nền văn hoá giáo dục mới.

So với trước đây thì hiện nay nội dung giáo dục đã được toàn diện hoá đúng như quan điểm của Hồ Chí Minh. Trong chương trình bậc giáo dục đã xuất hiện những môn học mới như giáo dục quốc phòng, an toàn giao thông, tự nhiên và xã hội. Trong chương trình đào tạo ở các trường đại học, cao đẳng xuất hiện những học phần mới như tâm lý học, mỹ học, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng mềm, bảo vệ môi trường... Những môn học này phần nào giúp hình thành ở học sinh, sinh viên ý thức bảo vệ môi trường, có văn hóa trong giao tiếp và ứng xử; thực hiện đúng luật an toàn giao thông ... góp phần to lớn trong việc hình thành ở người học tư duy về xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị. Tuy nhiên, thái độ của người dạy và người học còn xem thường những môn học này, coi đó là những kiến thức không quan trọng, không phục vụ cho thi cử. Nên chẳng cần thay đổi cách dạy, cách học lẫn cách nghĩ về các học phần này để đạt hiệu quả giáo dục cao hơn.

Trong toàn thể nhân dân, bao giờ cũng thế, thế hệ trẻ, thanh thiếu niên, sinh viên là bộ phận dân cư có trình độ dân trí cao nhất. Họ có hiểu biết sâu

sắc về các hiện tượng tự nhiên và xã hội. Họ dễ dàng nắm bắt được các quy định của pháp luật; các tiêu chí và biện pháp xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị. Đây là lực lượng xung kích trong công tác tuyên truyền xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị. Vì thế, cần phát huy vai trò xung kích của đội ngũ này.

Bên cạnh việc nâng cao dân trí cho người dân, trong quá trình xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị, Đà Nẵng cần tăng cường giáo dục đạo đức cho nhân dân. Xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị cũng tương tự như quá trình xây dựng *đời sống mới* trong nhân dân mà Hồ Chí Minh thường đề cập sau khi giành được chính quyền. Đương thời, Hồ Chí Minh từng viết: “*Thực hành đời sống mới là Cần, Kiệm, Liêm, Chính*” [22, tr.112]; “*Nêu cao và thực hành Cần, Kiệm, Liêm, Chính là nhen lửa cho đời sống mới*” [22, tr.28]. Người khẳng định, đạo đức mới – *cần, kiệm, liêm, chính* là cơ sở, là nền tảng của lối sống mới, nếp sống mới; lối sống là cái biểu hiện bên ngoài, là hệ quả trực tiếp của đạo đức [7].

Vận dụng quan điểm của Người, chúng ta phải cần coi trọng công tác giáo dục *cần, kiệm, liêm, chính* cho nhân dân, đặc biệt cho thế hệ trẻ.

Hiện nay có một bộ phận dân cư Đà Nẵng lười nhác lao động nhưng muốn sống sung sướng, hưởng lạc nên dễ làm những việc không *liêm*, không *chính*; dễ rơi vào những tệ nạn xã hội như mại dâm, trộm cắp, lừa đảo ... Một số người có tư tưởng “chí tư vô công”, rơi vào chủ nghĩa cá nhân nên không có ý thức xây dựng không gian văn minh chung.

Để người dân Đà Nẵng thấm nhuần đạo đức *cần, kiệm, liêm, chính*, chúng ta cần tạo vận dụng linh hoạt ba nguyên tắc xây dựng đạo đức mới trong tư tưởng Hồ Chí Minh (1/Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức; 2. Xây đi đôi với chống; 3/Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời [6]); tạo điều kiện cho mọi người có việc làm chân chính, làm giàu chính đáng bằng sức lao

động của mình. Khi họ lao động và được hưởng thành quả xứng đáng, mỗi người sẽ nhận ra được giá trị của lao động chân chính, họ sẽ tích cực tham gia lao động; biết tiết kiệm công sức, tiền của, thời gian của mình; tôn trọng thành quả lao động của người khác, tránh xa những việc làm hưởng lợi bất chính ... Họ sẽ góp phần tích cực vào việc xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị.

3.2.4. Kết hợp biện chứng giữa yếu tố cũ và yếu tố mới, giữa lối sống truyền thống và lối sống đô thị trong xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn

Hồ Chí Minh có quan niệm rất biện chứng giữa cái cũ và cái mới trong quá trình xây dựng nền văn hoá mới.

Ở tác phẩm *Đời sống mới*, Hồ Chí Minh đã để lại cho chúng ta một bài học về cách ứng xử đối với cái cũ và cái mới. Theo Người, không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, chúng ta chỉ bỏ những cái cũ mà xấu như tính lười nhác, tham lam; cái gì cũ không xấu nhưng phiền phức thì sửa đổi cho hợp lý như cúng đơm, cưới hỏi quá xa xỉ thì phải giảm đi; cái gì cũ mà tốt thì chúng ta phải kế thừa, phát triển, chẳng hạn đó là truyền thống nhân nghĩa, truyền thống yêu nước ...

Người còn lưu ý, xây dựng *đời sống mới* không có nghĩa cái gì cũng làm mới mà chúng ta chỉ tiếp thu, thực hiện những cái mới mà hay, mà phù hợp như ăn ở cho hợp vệ sinh, làm việc cho có ngăn nắp ...

Khi đề cập đến tính chất của nền văn hóa, Hồ Chí Minh yêu cầu cần xây dựng một nền văn hoá vừa có *tính dân tộc*, vừa có *tính khoa học, hiện đại* [6]. Theo Người, một nền văn hóa cách mạng, tiến bộ phải biết kế thừa, tiếp thu, phát triển những gì tinh túy nhất của giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hóa của nhân loại trước đây cũng như hiện thời.

Vận dụng quan điểm trên của Người vào việc xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa thành phố Đà Nẵng, chúng ta luôn phải đảm bảo kết hợp tốt giữa lối sống truyền thống và lối sống hiện đại. Chúng ta không nên “phù định sạch trơn” cái cũ (lối sống truyền thống) mà tiếp thu ồ ạt cái mới (lối sống hiện đại) mà chúng ta phải biết “gạn đục, khơi trong” để tinh lọc lấy những gì tinh túy, tốt đẹp nhất của lối sống truyền thống và lối sống hiện đại.

Lối sống truyền thống của người dân Đà Nẵng nói riêng và cả nước nói chung là lối sống trọng tình làng, nghĩa xóm; là lối sống biết “*kính trên, nhường dưới*”; “*bán anh em xa, mua láng giềng gần*”, là lối sống cần cù sáng tạo trong lao động, quả cảm trong chiến đấu, cởi mở, hiếu khách...

Bên cạnh điểm chung đó, người dân Đà Nẵng có cách sống mang những nét rất riêng, rất đặc trưng. Người dân Đà thành có lối sống thật thà, thẳng thắn, bao dung, rộng lượng, dễ tiếp nhận, hòa nhập, thích nghi với các giá trị văn hóa mới ...

Trên đây chính là những nét đẹp văn hoá của lối sống truyền thống mà trong quá trình xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị, Đà Nẵng phải chú ý kế thừa, phát huy, phát triển.

Tuy nhiên, lối sống truyền thống của người dân Đà Nẵng cũng chứa đựng trong nó những hạn chế nhất định, đó là lối sống tiểu nông; lối sống tự phát, thiếu kế hoạch, thiếu kỷ luật, thiếu vệ sinh. Cái bản tính, thói quen cũng như phong cách sống và làm việc của người nông dân vẫn hằn sâu trong tâm khảm một bộ phận nhân dân. Nhiều người vẫn chưa thay đổi lối sống tiểu nông lạc hậu vốn không thích hợp với lối sống văn minh cần có nơi đô thị. Xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị là quá trình loại bỏ những hạn chế của lối sống truyền thống; kế thừa và phát triển những nét tích cực của lối sống đó.

Quá trình đô thị hóa ở Đà Nẵng được thực hiện đã kéo theo sự thay đổi lối sống của người dân. Người dân Đà Nẵng dần chuyển từ lối sống tiểu nông sang lối sống đô thị. Tuy nhiên, lối sống đô thị, lối sống hiện đại cũng có tính hai mặt. Một mặt, lối sống đô thị, hiện đại là lối sống có tổ chức, có kỷ luật, là lối sống vệ sinh, hình thành ở mỗi người dân tác một phong công nghiệp phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá – hiện đại hoá đất nước nhưng nếu không được định hướng đúng, lối sống đô thị dễ bị cuốn theo lối sống thực dụng, lối sống đua đòi, lối sống lai căng, lối sống trọng vật chất, lối sống vô cảm trong một bộ phận nhân dân, đi ngược lại với nếp sống văn hóa – văn minh đô thị.

Xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị là quá trình làm cho những nét đẹp của lối sống truyền thống và lối sống đô thị được thăng hoa, làm cho những hạn chế của lối sống truyền thống và lối sống đô thị đều bị đẩy lùi, bị loại bỏ. Vì thế, chúng ta cần phải vận dụng linh hoạt, sáng tạo quan điểm của Hồ Chí Minh về cách ứng xử giữa cái cũ và cái mới, cái truyền thống và cái hiện đại trong quá trình xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn Đà Nẵng.

3.2.5. Thực hiện hiệu quả phong trào thi đua, khen thưởng các cá nhân, tổ chức tiên tiến, điển hình trong xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị

C.Mác cho rằng, mặc dù gây nhiều hậu quả tiêu cực, song cạnh tranh là một động lực thúc đẩy xã hội phát triển. Đồng quan điểm với C.Mác, Ph. Ăng-ghen khẳng định, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cạnh tranh vẫn tồn tại; trong khi cạnh tranh còn tồn tại, cần phải xây dựng chế độ mới với động lực thúc đẩy mới - đó là thi đua [46].

V.I. Lê-nin tiếp tục chỉ ra sự khác nhau về bản chất giữa cạnh tranh trong chủ nghĩa tư bản và thi đua trong xã hội chủ nghĩa. Thi đua và cạnh tranh là động lực phát triển kinh tế, song thi đua hơn hẳn cạnh tranh ở tính nhân đạo vì

sự phát triển toàn diện của xã hội và con người. Các phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa để phát huy tính tháo vát, tinh thần thi đua, óc sáng tạo của đông đảo quần chúng nhân dân trên quy mô thật sự to lớn; thi đua là đòn bẩy mạnh mẽ của tiến bộ kinh tế - xã hội, là trường học giáo dục chính trị lao động và đạo đức cho nhân dân lao động [46].

Vận dụng sáng tạo những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về thi đua, thi đua xã hội chủ nghĩa vào hoàn cảnh nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nâng quan niệm về thi đua lên tầm tư tưởng, đường lối chính trị và phương pháp cách mạng. Người coi tổ chức thi đua yêu nước là cách tốt nhất để khơi dậy lòng yêu nước tiềm tàng trong mỗi người dân Việt Nam, biến nó thành sức mạnh, thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cũng như trong bảo vệ Tổ quốc. Người khẳng định, hễ là người Việt Nam yêu nước thì phải thi đua, thi đua là yêu nước. Thi đua là một cách yêu nước thiết thực nhất. Những người thi đua là những người yêu nước nhất. Thi đua phải có mục đích, mục tiêu rõ ràng, cụ thể. Phải làm cho mọi người tự nguyện, tự giác tham gia phong trào thi đua ái quốc[46].

Người chỉ rõ: nghệ thuật tổ chức lãnh đạo phong trào thi đua yêu nước biểu hiện ở việc đề ra được tên phong trào với những khẩu hiệu hành động, tuyên truyền sắc bén, sát đúng với tình hình và nguyện vọng, lợi ích của quần chúng nhân dân, phù hợp với yêu cầu thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Cần phải biết sử dụng mọi hình thức tuyên truyền giải thích động viên tinh thần trong toàn Đảng, toàn dân. Cán bộ, đảng viên phải là những người hăng hái tích cực vận động quần chúng tham gia thi đua và cùng họ xung phong đi đầu làm gương cho mọi người trong phong trào thi đua yêu nước. Phát hiện điển hình, nêu gương khen thưởng. Phổ biến những điển hình, tấm gương cá nhân, tập thể và những kinh nghiệm trong phong trào thi đua [46].

Thi đua mà không khéo lãnh đạo, tổ chức, điều khiển thì thường nảy sinh chia rẽ, ganh ty, tức tối nhau, ghét bỏ nhau, lại có thể làm những người tham gia thi đua kiệt sức, mắt đeo dai và bèn bì. Tránh hiện tượng các cá nhân, tập thể tham gia thi đua mà chia rẽ, chỉ biết mưu lợi ích cho địa phương mình, công việc mình mà không nghĩ đến lợi ích của nơi khác và cả nước. Lại phải tránh phí phạm sức lực của những người tham gia thi đua. Tránh tư tưởng anh hùng cá nhân, vì thành tích cá nhân. Cấp ủy Đảng trên chỉ thị cho cấp dưới phải cụ thể, thiết thực, nhưng không nên máy móc, hẹp hòi, để ý lỗi nhỏ nhặt. Phải để cho cấp dưới có sáng kiến. Chỉ thị của cấp trên là chỉ thị chung. Các địa phương nhận được chỉ thị của cấp trên, phải đem ra thảo luận, tự đặt ra kế hoạch cho sát với hoàn cảnh của mình. “Lãnh đạo phải cụ thể, phải kịp thời, phải thiết thực, phải có trọng điểm và nắm điển hình”. Phải chống bệnh quan liêu, bàn giấy trong tổ chức phong trào thi đua. Người cũng chỉ ra sự cần thiết phải kết hợp chặt chẽ thi đua với khen thưởng. Thi đua là cơ sở của việc khen thưởng. Khen thưởng đúng người, đúng việc, kịp thời lại có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương và thúc đẩy phong trào thi đua phát triển liên tục. “Trong một nước thường phạt phải nghiêm minh thì nhân dân mới yên ổn, kháng chiến mới thắng lợi, kiến quốc mới thành công”. Nhà nước thường phạt nghiêm minh là nhà nước mạnh. Người nói: thi đua là gieo trồng, khen thưởng là thu hoạch. Người rất quan tâm đến việc biểu dương và phát huy sức mạnh của những tấm gương “Người tốt, việc tốt” bằng cách kịp thời khen thưởng, động viên khuyến khích bằng vật chất hoặc tinh thần nhằm phát triển cái tốt để lấn át cái xấu, nhằm xây dựng con người mới, làm cho xã hội ngày một tiến bộ. Khen thưởng sai sẽ kìm hãm thi đua [46].

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám 1945 thắng lợi, Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động phong trào "Xây dựng đời sống mới". Ngày 3/4/1946, Ủy ban vận động đời sống mới Trung ương được thành lập.

Một năm sau (20/3/1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm "Đời sống mới" với bút danh là Tân Sinh để chỉ đạo và động viên phong trào. Trong tác phẩm *Đời sống mới*, Người viết: "*Chính phủ đề xướng đời sống mới, ra sức chỉ bảo khuyến khích giúp đỡ cho dân làm, nhà nào, làng nào, vùng nào làm được tốt hơn hết, sẽ được khen thưởng. Các cơ quan, các bộ đội, các đoàn thể phải hăng hái thi đua nhau mà làm.*" [22, tr.128].

Bên cạnh việc phát động, động viên nhân dân thực hiện phong trào "Xây dựng đời sống mới", Hồ Chí Minh còn hướng dẫn cách tuyên truyền đời sống mới cho nhân dân. Theo Người, khi tuyên truyền đời sống mới phải kiên trì, nói một cách đơn giản và dễ hiểu, "*...tốt nhất là miệng nói, tay làm, làm gương cho người khác bắt chước.*" [22, tr.126]. "*Đời sống mới cũng cần có những người làm gương, những nhà làm gương, những làng làm gương. Khi trông thấy hiệu quả tốt tươi, thì chắc những nơi khác sẽ hăng hái làm theo. Nếu miệng thì tuyên truyền bảo người ta siêng làm, mà tự mình thì ngủ trưa, ngủ trễ; bảo người ta tiết kiệm, mà tự mình xa xỉ, lung tung thì tuyên truyền một trăm năm cũng vô ích*" [22, tr.126].

Vận dụng quan điểm về công tác thi đua, khen thưởng của Hồ Chí Minh trên lĩnh vực văn hoá đời sống, ngày nay trong quá trình xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở thành phố Đà Nẵng, chúng ta cần khởi xướng và thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn.

Trước hết, chúng ta phải thực hiện phong trào thi đua xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị giữa các hộ gia đình trong một khu phố, khu dân cư. Mỗi hộ gia đình cần có ý thức xây dựng văn hoá đô thị bằng cách đổ rác đúng nơi quy định, trang bị thùng rác có nắp đậy, ăn ở hợp vệ sinh, không gây ồn ào quá giờ quy định, không đổ nước ra lối đi ... Các phường, các tổ dân phố xây dựng các tiêu chí để đánh giá hộ gia đình đạt chuẩn văn hoá – văn

minh đô thị. Theo định kỳ, các tổ dân phố tổ chức đánh giá và bình chọn ra một vài hộ gia đình có ý thức và thực hiện tốt nếp sống văn hóa – văn minh đô thị để tuyên dương, khen thưởng. Khi khen thưởng các hộ gia đình điển hình, bên cạnh động viên về mặt tinh thần, chúng ta phải kèm theo động viên về mặt vật chất như Mác và Ăngghen đã nói: một khi tư tưởng tách rời lợi ích thì nhất định nó sẽ làm nhục nó [3].

Thứ nữa, thành phố nên tổ chức phong trào thi đua giữa các tuyến đường để chọn ra tuyến đường thực hiện tốt nhất mô hình “*Tuyến đường văn minh đô thị*”. Những tuyến đường đạt chuẩn, điển hình trên địa bàn thành phố phải được nhân rộng và đồng thời tổ chức cho các tuyến đường khác tiếp thu, học hỏi kinh nghiệm. Đối với các mô hình như “*chợ văn minh thương mại*” “*tổ dân phố không rác*” cũng thực hiện phong trào thi đua, khen thưởng và học tập kinh nghiệm tương tự.

Rõ ràng, để xây dựng thành công nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cần thực hiện hiệu quả phong trào thi đua, khen thưởng các cá nhân, tổ chức tiên tiến, điển hình trong xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị.

Tuy nhiên, một hạn chế có thể thấy là khi thành phố, các cấp, ban, ngành tổ chức các phong trào thi đua, khen thưởng vẫn mang tính hình thức, chưa thiết thực và phổ biến là tình trạng “đầu voi đuôi chuột”. Điều này, đã biến thi đua, khen thưởng trở nên phản tác dụng. Chúng ta cần triệt để tránh tình trạng này trong quá trình xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị.

3.2.6. Mỗi người dân Đà Nẵng nên có một quyển *Đời sống mới* để xem, để hiểu, để thực hành nếp sống văn hóa – văn minh đô thị.

Năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm *Đời sống mới* với bút danh là Tân Sinh để chỉ đạo và động viên phong trào “Xây dựng đời sống mới”. Cho đến nay, tác phẩm *Đời sống mới* đã tròn 66 tuổi nhưng không phải

vì thế mà nội dung của nó không còn phù hợp. Những tư tưởng của Người trong tác phẩm *Đời sống mới* vẫn tiếp tục soi đường cho công cuộc đổi mới lối sống, xây dựng nếp sống mới ở nước ta.

Tác phẩm *Đời sống mới* của Hồ Chí Minh là tác phẩm thể hiện rõ nhất quan điểm của Hồ Chí Minh về lĩnh vực văn hóa đời sống. Cuốn sách được viết theo kiểu hỏi – đáp với ngôn ngữ rất đơn giản, gần gũi nên nhân dân ta dễ hiểu và thực hành đời sống mới. Trong lời *Tựa* của tác phẩm *Đời sống mới*, Hồ Chí Minh viết: “Tôi mong đồng bào ta mỗi người có một quyển *Đời sống mới* để xem, để hiểu, để thực hành đời sống mới” [22, tr111]. Và trong thực tế, người dân nào nắm và thực hành được những điều Bác Hồ viết trong tác phẩm *Đời sống mới* thì người dân đó đã có được đạo đức mới, lối sống mới lẫn nếp sống mới.

Qua tác phẩm *Đời sống mới*, tác giả Tân Sinh đã giải quyết những vấn đề cơ bản liên quan đến xây dựng đời sống mới như: sự cần thiết xây dựng đời sống mới; thế nào là đời sống mới; việc trước tiên thực hiện khi xây dựng đời sống mới; các tầng lớp, các lứa tuổi với việc xây dựng đời sống mới; cách thực hiện đời sống mới với riêng một người, trong một nhà, trong một làng, trong một trường học, trong bộ đội, trong các công sở, trong các xí nghiệp ...; những thuận lợi và khó khăn trong thực hành đời sống mới; cách tuyên truyền nhân dân thực hiện đời sống mới ...

Ngày nay, trong xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở các thành phố, xây dựng nông thôn mới, đời sống mới ở khu dân cư, chúng ta cần nắm vững và vận dụng linh hoạt những quan điểm của người trong tác phẩm này.

Đặc biệt, khi đọc tác phẩm *Đời sống mới* và nghiên cứu nội dung xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở thành phố Đà Nẵng, chúng ta thấy giữa xây dựng đời sống mới trong tư tưởng Hồ Chí Minh và nội dung xây

dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở thành phố Đà Nẵng có rất nhiều điểm tương đồng. Nếu người dân Đà Nẵng hiểu và thực hiện đúng quan điểm của Người trong tác phẩm *Đời sống mới* thì chắc chắn Đà Nẵng sẽ thành công trong xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn.

Để hiểu tác phẩm *Đời sống mới*, đó là vấn đề không khó. Nhưng để thuộc, nhớ, thực hiện nó thì không phải là dễ. Đã có một thời gian, mỗi một gia đình Việt Nam đều sở hữu trong nhà một cuốn *Đời sống mới* để đọc, hiểu và thực hành theo. Nhờ thế, phong trào “xây dựng đời sống mới” sau Cách mạng Tháng Tám đạt hiệu quả rất cao.

Để xây dựng xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng nên phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cấp, ban ngành nên in ấn và cấp phát cho mỗi người dân Đà Nẵng một cuốn *Đời sống mới*. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thể phối hợp với các cơ quan, công sở, đơn vị, xí nghiệp, các khu dân cư để cùng nhau thực hiện công việc này. Tác giả tin rằng, với sức cảm hóa của lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng với cách viết đơn giản, dễ hiểu nhưng cũng rất gần gũi, thiết thực trong tác phẩm *Đời sống mới* sẽ góp giúp nhân dân hiểu và thực hành tốt hơn nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở Đà Nẵng hiện nay.

Để tiết kiệm hơn, thiết thực hơn và hiệu quả hơn, tùy theo từng đơn vị như trường học, bộ đội, xí nghiệp ... nên trích dẫn từ tác phẩm *Đời sống mới* những điều trực tiếp liên quan đến mình, nơi làm việc của đơn vị mình mà tổ chức phổ biến, thực hành và thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng.

Mỗi gia đình nên trích dẫn những điều liên quan đến xây dựng đời sống mới của mỗi người và mỗi gia đình và có thể ghi những điều này, dán lên nơi dễ thấy nhất trong nhà để mọi thành viên gia đình có thể đọc, nhớ, hiểu và thực hiện. Trong tác phẩm *Đời sống mới*, Hồ Chí Minh cho rằng, đời sống mới của một người được thể hiện: 1/ Về tinh thần, “sốt sắng yêu tổ quốc”,

“việc gì có lợi cho nước, phải ra sức làm, việc gì có hại cho nước, phải hết sức tránh”; 2/ Sẵn sàng làm công ích, hăng hái làm việc có ích chung như nhặt nhạnh gai trên đường, giúp đỡ đồng bào tản cư; 3/ không kiêu căng, không nịnh hót, chớ tham lam, chớ bủn xỉn; 4/ Cách ăn mặc phải sạch sẽ, giản đơn, không xa xỉ; 5/ Cách làm việc phải siêng năng, ngăn nắp, có tinh thần trách nhiệm; 6/ Cách cư xử phải thành thực, thân ái, sẵn lòng giúp đỡ; 7/ Phải ham học hỏi. Muốn xây dựng đời sống mới phải có quyết tâm [22, tr117].

Nếu mỗi người dân Đà Nẵng thực hiện được những điều trên thì quá trình xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn càng gặt hái được nhiều kết quả. Nếu các đơn vị bộ đội, cơ quan, trường học, xí nghiệp nắm và thực hành những điều Bác Hồ viết trong tác phẩm *Đời sống mới* thì việc xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên toàn thành phố Đà Nẵng chắc chắn thành công.

Vì thế, mỗi người dân Đà Nẵng nên có một quyển *Đời sống mới* để xem, để hiểu, để thực hành đời sống mới, để xây dựng thành công nếp sống văn hóa – văn minh đô thị cho bản thân, gia đình và toàn thành phố.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 3

Một trong những mục tiêu của Đà Nẵng là xây dựng Đà Nẵng thành một thành phố môi trường, một thành phố văn minh, hấp dẫn và đáng sống. Để đạt được mục tiêu này, Đà Nẵng phải thực hiện nhiều giải pháp, trong đó có giải pháp xây dựng thành công nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố. Trong quá trình phát triển, Đà Nẵng luôn đánh giá việc xây dựng thành công nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố là một vấn đề vừa có tính cấp bách, vừa có tính lâu dài.

Tìm ra giải pháp để xây dựng thành công nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố là một vấn đề được nhiều đề tài nghiên cứu khoa học đề cập. Chẳng hạn như đề tài do Học viện Hành chính khu vực III đã triển khai nghiên cứu “*Văn hoá và lối sống đô thị trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam hiện nay*” năm 2009; Đề tài “*Xây dựng và thực hiện nếp sống văn hoá – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*” của sinh viên Vũ Thị Tú. Nhưng điểm mới của đề tài này là trên cơ sở nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, phân tích thực trạng xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở Đà Nẵng những năm qua, từ đó vận dụng tư tưởng về văn hóa của Hồ Chí Minh để đề ra những giải pháp đầy mạnh kế hoạch xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn Đà Nẵng trong xu thế phát triển.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 1923, nhà thơ Xô viết Ôxíp Mandenxtam nhận xét: "*Từ Nguyễn Ái Quốc toả ra một nền văn hoá, không phải văn hoá châu Âu, mà có lẽ là nền văn hoá của tương lai*" [18, tr.478-479]. Văn hoá của tương lai ở Nguyễn Ái Quốc là văn hoá vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người.

Và thời gian, thực tiễn đã chứng minh cho nhận định trên của nhà thơ Ôxíp Mandenxtam là hoàn toàn chính xác. Nhiều luận điểm của Hồ Chí Minh cho đến ngày nay vẫn còn phù hợp, tiếp tục soi đường cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam hiện nay cũng như trong tương lai. Đặc biệt, những quan điểm của Người về văn hoá có ý nghĩa to lớn trong công cuộc xây dựng nền văn hoá mới, lối sống mới, nếp sống mới trong nhân dân ta.

Thành phố Đà Nẵng là thành phố điển hình, tiêu biểu trong thực hiện phong trào xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị. Những năm qua, với sự chỉ đạo kịp thời, sát sao của Thành uỷ, Ủy ban nhân dân Thành phố và sự đồng thuận cao trong nhân dân, các đề án xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố được triển khai và thu được những kết quả nhất định. Đa số nhân dân Đà thành dần hình thành lối sống vệ sinh, lành mạnh, thực hiện tốt quy định của pháp luật, biết lựa chọn những giá trị văn hoá tiên bộ, phù hợp với văn hóa – văn minh đô thị.

Tuy nhiên, do những nguyên nhân nhất định, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn Đà Nẵng vẫn tồn tại nhiều hạn chế. Điều này, đang cản trở quá trình thực hiện những mục tiêu mà thành phố đặt ra như phát triển thành phố Đà Nẵng thành một thành phố văn minh, hấp dẫn và đáng sống.

Đương thời, Hồ Chí Minh từng nói ý thế này: cái xấu mà cũ, trở thành thói quen thì nhân dân ta vẫn cho là tốt; còn cái tốt mà mới, mà lạ thì nhân dân lại cho là xấu [22]. Nên xây dựng thành công nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên toàn thành phố Đà Nẵng là điều không hề dễ dàng. Xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị cho nhân dân ta đã khó nhưng giữ nếp sống văn hóa – văn minh đô thị luôn luôn được thực hiện trong nhân dân càng khó hơn gấp muôn phần.

Dựa vào thực trạng xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị ở thành phố Đà Nẵng, những văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố; trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, bản thân người thực hiện đề tài này đã đưa ra một số giải pháp với hi vọng sẽ góp phần đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn Đà Nẵng.

Để những giải pháp trên đi vào thực tế, phát huy hiệu quả, bản thân người thực hiện đề tài này xin đề xuất một số kiến nghị sau:

Thứ nhất, Ủy ban nhân dân Thành phố phải chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan nghiên cứu xây dựng các chương trình và lập quy hoạch chi tiết xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trong từng giai đoạn để quá trình xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn Thành phố đạt hiệu quả thiết thực. Đặc biệt là phải phân định rõ chức trách, nhiệm vụ của từng cơ quan, ban, ngành nhằm tránh tình trạng chỉ đạo chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm.

Thứ hai, Ủy ban nhân dân, các sở, ban, ngành, các tổ dân phố phải thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trong xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị, đặc biệt là phải coi trọng công tác thi đua, khen thưởng những tổ chức, cá nhân điển hình trong phong trào xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị nhưng phải tuyệt đối nói không với bệnh hình thức và bệnh thành

tích. Trong thực tế, nhiều hoạt động ở các cơ quan, công sở, đơn vị bộ đội ... vẫn mắc bệnh thành tích, thực hiện theo kiểu đối phó. Cách tốt nhất để kiểm tra hoạt động xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị có thực sự đi vào cuộc sống hay không thì phải theo dõi thường xuyên và nên kiểm tra đột xuất.

Thứ ba, Hồ Chí Minh từng nói những người làm công tác văn hoá là “chiến sĩ” trên “mặt trận” văn hoá. Những người làm công tác văn hoá, vệ sinh môi trường, công việc của họ vất vả nhưng thu nhập còn rất khiêm tốn, chưa xứng đáng với những đóng góp của họ đối với xã hội. Vì thế, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, các cấp, các ngành cần có chính sách ưu đãi đối với cán bộ văn hoá, người làm công tác vệ sinh môi trường.

Thứ tư, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức phải có ý thức gương mẫu trong các phong trào xây dựng đời sống văn hoá. Hồ Chí Minh thường nhấn mạnh vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người cho rằng cán bộ là gốc của công việc, mọi việc thành công hay thất bại phụ thuộc vào người cán bộ thực hiện công việc đó tốt hay kém. Mỗi cán bộ, đảng viên phải trở thành những “tấm gương sống” trong phong trào xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị

Cuối cùng, kiến nghị đối với mỗi một người dân Đà Nẵng. Như đề tài đã phân tích, xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân nên mỗi một người dân Đà Nẵng phải có ý thức, hành động thiết thực, góp phần xây dựng nếp sống văn hóa – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố, góp phần đưa Đà Nẵng thành một thành phố văn minh, thành phố môi trường, hấp dẫn và đáng sống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tiếng Việt

- [1] Ban Tư tưởng – Văn hoá Trung ương (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá*, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2004), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình Kinh tế chính trị*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2004), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr127.
- [8] Đại học Quốc gia Hà Nội (2008), *Một số chuyên đề về Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [9] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.88.
- [10] Đảng bộ Thành phố Đà Nẵng (2010), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Đà Nẵng lần thứ XX*, Đà Nẵng.
- [11] PGS. TS. Trương Minh Dục và TS. Lê Văn Định (2010), *Văn hóa và lối sống đô thị Việt Nam, một cách tiếp cận*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [12] Phạm Văn Đồng (1989), *Tổ quốc ta, nhân dân ta, sự nghiệp ta và người nghệ sĩ*, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr.425,443.

- [13] GS. Đinh Xuân Lâm (2008), *Góp phần tìm hiểu cuộc đời và Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [14] TS. Dương Anh Hoàng (2012), *Phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa*, hiện đại hóa ở thành phố Đà Nẵng, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [15] Học viện Chính trị - Hành chính khu vực III (2009), *Đề tài nghiên cứu khoa học Văn hóa và lối sống đô thị trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay*, Đà Nẵng.
- [16] Hồ Chí Minh (1975), *Bàn về công tác giáo dục*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr 88.
- [17] Hồ Chí Minh (15-06-1963), *Phụng đạo – yêu nước*, Báo Nhân dân, Hà Nội.
- [18] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.478-479.
- [19] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia, tr454.
- [20] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [21] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr161.
- [22] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [23] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Tr46.
- [24] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Tr.434).
- [25] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Tr 494.
- [26] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Tr 646-647.

- [27] Lão Tử, *Đạo đức kinh*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, chương 67.
- [28] GS. Song Thành (2010), *Hồ Chí Minh - Nhà văn hoá kiệt xuất*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [29] Vũ Thị Tú (2010), Đề tài nghiên cứu khoa học “*Xây dựng và thực hiện nếp sống văn hoá – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*”, Đà Nẵng.
- [30] UBND thành phố Đà Nẵng (2005) Đề án “*Xây dựng nếp sống văn hóa - văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2010*”, Đà Nẵng.
- [31] UBND thành phố Đà Nẵng (2011), *Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng nếp sống văn hoá – văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2011 -2015*, Đà Nẵng.
- [32] UBND thành phố Đà Nẵng (2012), *Báo cáo Kết quả triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng nếp sống văn hóa - văn minh đô thị” trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2011 và phương hướng năm 2012*, Đà Nẵng.
- [33] UBND thành phố Đà Nẵng (2013), *Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Đề án “Xây dựng nếp sống văn hóa văn minh đô thị” trên địa bàn thành phố năm 2012 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2013*, Đà Nẵng.
- [34] UBND thành phố Đà Nẵng (2012), Quyết định Ban hành Bộ tiêu chí xây dựng các mô hình điểm “*Tuyến đường văn minh đô thị*”, “*Chợ văn minh thương mại*”, “*Tổ dân phố không rác*”, Đà Nẵng.
- [35] UBND thành phố Đà Nẵng (2012), *Kế hoạch tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức xây dựng con người Đà Nẵng có nếp sống văn hóa – văn minh đô thị, giai đoạn 2012 -2015*, Đà Nẵng.
- [36] UBND thành phố Đà Nẵng (2013), *Kế hoạch Triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Đề án “Xây*

dựng nếp sống văn hóa - văn minh đô thị” trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2013, Đà Nẵng.

2. Internet

[37] Web: www.danang.gov.vn 31/10/2012 16:16:48

[38] <http://nxbctqg.org.vn>

[39] <http://baohatinh.vn/home/doi-song-van-hoa/tac-pham-doi-song-moi-cua-chu-tich-ho-chi-minh-voi-van-de-xay-dung-nong-thon-moi-hien-nay/1k59281.aspx>

[40] <http://www.baodanang.vn>

[41] <http://hochiminhoc.blogspot.com>

[42] <http://www.xaydungdang.org.vn>

[43] <http://www.danangcity.gov.vn>

[44] <http://tuyengiao.haiduong.org.vn>

[45] <http://tennguoidepnhat.net>

[46] <http://tutuonghochiminh.vn/cmvn/mot-so-quan-diem-co-ban-cua-chu-nghia-mac-le-nin-tu-tuong-ho-chi-minh-va-dang-ta-ve-thi-dua-khen-thuong.d-604.aspx>

[47] http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%A0_N%E1%BA%B5ng

